

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á**

Số: 50/DAG-QHCD
V/v: Công bố Tài liệu hợp ĐHĐCD
thường niên 2023 (cập nhật, bổ sung)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh,

Công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Mã chứng khoán: DAG

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1-CN5, CCN Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội

Điện thoại: 024 3793 8686 Fax: 024 3793 8181 Website: <http://dag.com.vn>

Địa chỉ: Tầng 9, tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, 72 Trần Đăng Ninh, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Tài liệu hợp ĐHĐCD thường niên năm 2023 (Cập nhật, bổ sung).
- (Tài liệu hợp ĐHĐCD được đăng tải và cập nhật liên tục tại địa chỉ website: <https://www.dag.com.vn/danh-muc-co-dong/dai-hoi-co-dong/>)

Thông tin này đã được đăng tải trên website của công ty tại đường dẫn <https://www.dag.com.vn/danh-muc-co-dong/cong-bo-thong-tin/> theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Nội dung thông tin cần công bố và các tài liệu có liên quan

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, QHCD

**TUQ. Người đại diện theo pháp luật
Người được ủy quyền công bố thông tin**



Nguyễn Hoàng Hải



CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Thời gian khai mạc: 8h30 ngày 06 tháng 4 năm 2023

Địa điểm tổ chức: Phòng Họp, tầng 9, Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza, 72 Trần Đăng Ninh, quận Cầu Giấy, Hà Nội

STT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	8h30 – 9h00	Tiếp đón cổ đông, khách mời đăng ký tham dự họp và Kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức
2	9h00 – 9h15	Khai mạc đại hội: Giới thiệu đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách đại biểu.	Ban tổ chức
3	9h15-9h20	Ban kiểm tra tư cách đại biểu công bố kết quả kiểm tra	Trưởng ban KT
4	9h20-9h30	Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc và biểu quyết, Quy chế bầu cử của Đại hội.	Đoàn Chủ tịch
5	9h30 – 10h30	Trình bày các Báo cáo: Báo cáo hoạt động năm 2022 của HĐQT, Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 của Tổng Giám đốc, Báo cáo của Ban kiểm soát, Trình bày các Tờ trình: - Thông qua Báo cáo HĐQT, BTGD, BKS, BCTC kiểm toán năm 2022. - Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2022 - Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; - Thông qua mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 và phương án thù lao năm 2023; - Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2023; - Thông qua miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS; - Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; - Thông qua Phương án PHRL cổ phiếu hoán đổi nợ; - Thông qua Phương án phát hành ESOP; - Thông qua Phương án PHRL cho NĐT CKCN - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;	Đoàn Chủ tịch
6	10h30 - 10h40	Thảo luận.	
7	10h40 - 10h45	Hướng dẫn biểu quyết, bầu cử Đại hội tiến hành biểu quyết, bầu cử.	Ban kiểm phiếu
8	10h45 -11h00	Nghỉ giải lao	
9	11h00 – 11h10	Công Bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
10	11h10 – 11h20	Đọc dự thảo Nghị quyết Đại hội	Ban Thư Ký
11	11h20 -11h30	Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội và bế mạc Đại Hội	Đoàn Chủ tịch

Số: 09/2023/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

Kính thưa: Các quý vị Cổ đông

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (“**DAG/Công ty**”) báo cáo kết quả hoạt động của **HĐQT** năm 2022, định hướng hoạt động năm 2023 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022

Năm 2022, nền kinh tế thế giới diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng cao, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na, dịch bệnh Covid-19 vẫn còn bùng phát ở nhiều nước. Ở trong nước dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tuy đã dần phục hồi nhưng gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là trong các lĩnh vực tín dụng, ngân hàng, trái phiếu doanh nghiệp, chứng khoán, bất động sản.

Hoạt động của ngành nhựa trong năm cũng gặp nhiều khó, khăn thách thức do tỷ giá USD/VND tăng dẫn đến giá nguyên vật liệu đầu vào tăng; chi phí vận chuyển, lưu kho bãi tăng. Trong khi đó, doanh nghiệp khó tiếp cận và huy động nguồn vốn, lãi suất tăng kéo theo chi phí lãi vay tăng, biên lợi nhuận của các doanh nghiệp giảm.

Trong bối cảnh đó, Ban Lãnh đạo và toàn thể người lao động trong Công ty đã đoàn kết, nỗ lực dần khôi phục lại hoạt động sản xuất kinh doanh sau hai năm bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Trong năm, Công ty đã triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đầu tư vốn thực hiện Dự án mở rộng, sửa chữa, cải tạo 3 nhà máy và hoàn thành đưa nhà máy của Công ty TNHH Smart Window Việt Nam đi vào hoạt động.

Với sự chỉ đạo của **HĐQT** và quyết tâm, nỗ lực của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể người lao động, trong năm 2022 Công ty đạt kết quả kinh doanh như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

A. Kết quả kinh doanh	Năm 2022	Năm 2021	Tăng/Giảm
1. Doanh thu thuần hợp nhất	2.273	1.954	16,3%
2. Tổng lợi nhuận sau thuế	7,3	5,9	23,7%
B. Bảng cân đối kế toán			
1. Tổng tài sản	2.178	2.029	7,3%
- Tài sản ngắn hạn (hợp nhất)	1.447	1.360	6,4%
- Tài sản dài hạn (hợp nhất)	731	669	9,2%
2. Tổng nợ phải trả	1.491	1.349	10,5%
- Nợ ngắn hạn (hợp nhất)	1.244	1.123	10,7%
3. Tổng vốn chủ sở hữu	687	680	1,0%
Tổng vốn chủ sở hữu (hợp nhất)	687	680	1,0%

2. Cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị trong năm 2022

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty gồm 5 thành viên:

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ/(thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Xuân Trường	Chủ tịch HDQT	29/4/2022	
2	Ông Nguyễn Bá Hùng	Phó Chủ tịch HDQT	29/4/2022	
3	Ông Bùi Thẩm Châu	Thành viên HDQT	26/6/2020	
4	Ông Nguyễn Hữu Quân	Thành viên HDQT	28/4/2022	
5	Ông Phạm Quang Huỳnh	Thành viên độc lập HDQT	28/4/2022	
6	Ông Vương Trí Dũng	Chủ tịch HDQT	26/6/2020	28/4/2022
7	Ông Nguyễn Bá Huy	Thành viên HDQT	26/6/2020	28/4/2022
8	Ông Ito Junichi	Thành viên độc lập HDQT	26/6/2020	28/4/2022

Trong năm, ĐHĐCĐ đã bầu ông Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Hữu Quân và Phạm Quang Huỳnh bổ sung vào HDQT thay cho 3 thành viên trước đó đã có đơn xin miễn nhiệm. Sau đó, ông Nguyễn Xuân Trường đã được HDQT bầu giữ chức Chủ tịch HDQT từ ngày 29/4/2022.

Cơ cấu HDQT được đánh giá là cân đối và phù hợp giữa các thành viên điều hành, không điều hành, thành viên độc lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Toàn bộ thành viên HDQT tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

3. Hoạt động của HDQT năm 2022

3.1. Đánh giá kết quả hoạt động của HDQT năm 2022

Trong năm 2022, HDQT đã tiến hành 29 cuộc họp HDQT, ban hành 55 nghị quyết, quyết định nhằm triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2022 và các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HDQT. Trong đó, HDQT đã tập trung thảo luận đưa ra các quyết định chiến lược để triển khai một số hoạt động trọng tâm trong năm, cụ thể:

- Triển khai phát hành thêm cổ phiếu để đầu tư Dự án mở rộng, cải tạo sửa chữa 3 nhà máy. Tuy nhiên, do tình hình biến động của thị trường chứng khoán ảnh hưởng đến giá cổ phiếu DAG dẫn đến thời điểm phát hành không còn phù hợp, HDQT đã quyết định tạm dừng phát hành.
- Kiện toàn bộ máy quản trị, điều hành: Để đáp ứng định hướng phát triển của Công ty trong những năm tới, HDQT đã bổ nhiệm ông Đường Ngọc Diệu làm Tổng Giám đốc thay thế ông Nguyễn Bá Hùng từ ngày 19/12/2022 và bổ sung ông Nguyễn Hữu Quân vào Ban Tổng Giám đốc. Với việc kiện toàn bộ máy Ban Tổng Giám đốc, HDQT mong muốn ông Nguyễn Bá Hùng sẽ tập trung vào việc phối hợp cùng HDQT để xây dựng định hướng, chiến lược phát triển Công ty trong thời gian tới. Các thành viên Ban Tổng giám đốc mới được bổ nhiệm đều là những cán bộ đã làm việc lâu năm tại Công ty và đã chứng minh được năng lực phẩm chất lãnh đạo trong quản lý, điều hành. Việc bổ nhiệm đều được thực hiện đúng với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ, quy chế của Công ty.
- Đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư: Trong bối cảnh việc huy động vốn từ các tổ chức tín dụng gặp khó khăn cũng như kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu không thuận lợi, HDQT đã định hướng Công ty huy động từ nhiều nguồn vốn khác nhau, trong đó huy động từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng đồng thời cả thành viên Ban Lãnh đạo Công ty và các cá nhân để tiếp tục triển khai Dự án đầu tư mở rộng 3 nhà máy theo kế hoạch và bổ sung vốn lưu động.

Tất cả các nội dung cuộc họp và các Nghị quyết của HĐQT đều thể hiện tinh dân chủ, nhất quán cao; trọng tâm và hiệu quả trong việc giám sát, phối hợp với Ban Tổng Giám đốc công ty.

Các nghị quyết/quyết định của HĐQT năm 2022:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01a/NQ-HĐQT	10/01/2022	Thông qua việc sử dụng tín dụng ngân hàng
2	02/NQ-HĐQT	17/01/2022	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông ĐHCĐ TN 2022
3	03/NQ-HĐQT	17/01/2022	Thông qua việc góp vốn vào công ty con – Công ty TNHH Smart Window Việt Nam
4	04/NQ-HĐQT	17/01/2022	Thông qua việc điều chỉnh vốn góp vào công ty con – Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á
5	04a/NQ-HĐQT	14/02/2022	Thông qua việc sử dụng tài sản bảo lãnh cho Công ty TNHH Nhựa Đông Á vay vốn ngân hàng
6	05/NQ-HĐQT	15/02/2022	Thông qua thời gian, hình thức tổ chức ĐHCĐ TN 2022
7	05a/NQ-HĐQT	25/02/2022	Thông qua việc bổ sung tài sản thế chấp cho Công ty TNHH Nhựa Đông Á vay vốn ngân hàng
8	06/NQ-HĐQT	07/3/2022	Thông qua hình thức nhận tín dụng tại Ngân hàng
9	07/NQ-HĐQT	07/3/2022	Thông qua việc Tạm hoãn họp ĐHCĐ TN 2022
10	08/NQ-HĐQT	27/3/2022	Thông qua việc vay vốn của Ông Phạm Ngọc Hình và công ty TNHH Nhựa Đông Á vay của người nội bộ
11	09/NQ-HĐQT	06/4/2022	Thông qua thay đổi hình thức và thời gian ĐHCĐ TN 2022
12	10/NQ-HĐQT	10/4/2022	Thông qua việc góp vốn vào công ty con – Công ty TNHH Nhựa Đông Á
13	11/NQ-HĐQT	20/4/2022	Thông qua việc công ty con đầu tư tài sản bằng hình thức thuê tài chính tại Công ty cho thuê tài chính Vietinbank
14	11b/NQ-HĐQT	21/4/2022	Thông qua việc sử dụng tài sản bảo lãnh cho Công ty TNHH Nhựa Đông Á vay vốn ngân hàng
15	12/NQ-HĐQT	29/4/2022	Bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT Công ty
16	13/NQ-HĐQT	05/5/2022	Thông qua việc sử dụng tài sản bảo lãnh cho Công ty TNHH Nhựa Đông Á vay vốn ngân hàng
17	15/NQ-HĐQT	08/5/2022	Thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng Ngân hàng
18	16/NQ-HĐQT	07/6/2022	Thông qua triển khai thực hiện Dự án đầu tư mở rộng các nhà máy của Công ty CPTĐ Nhựa Đông Á
19	17/NQ-HĐQT	07/6/2022	Thông qua lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán BCTC năm 2022
20	19/NQ-HĐQT	23/6/2022	Thông qua việc nhận hạn mức tín dụng ngân hàng
21	19A/NQ-HĐQT	13/7/2022	Vụ thông qua việc gia hạn hạn mức tín dụng ngân hàng

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
22	20/NQ-HDQT	15/7/2022	Vv triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng
23	21/NQ-HDQT	15/7/2022	Danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
24	22/NQ-HDQT	15/7/2022	Thông qua việc góp vốn điều lệ của 3 công ty con
25	23/NQ-HDQT	15/7/2022	VV thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty
26	24/NQ-HDQT	15/7/2022	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng
27	25/NQ-HDQT	29/7/2022	Thông qua việc cam kết bảo lãnh cho cty TNHH Nhựa Đông Á thuê tài chính tại cty cho thuê tài chính Vietcombank
28	25A/NQ-HDQT	29/7/2022	Thông qua Cty SMW VN nhận tín dụng ngân hàng
29	25B/NQ-HDQT	13/8/2022	Thông qua bảo lãnh cho Công ty con vay vốn ngân hàng
30	26/NQ-HDQT	15/8/2022	Thông qua việc vay vốn ngân hàng
31	27/NQ-HDQT	12/9/2022	Vv thông qua thanh lý xe ô tô Sedona và mua xe ô tô 7 chỗ
32	28/NQ-HDQT	3/10/2022	Thông qua triển khai thực hiện việc đầu tư mở rộng các nhà máy của các cty con của DAG
33	29/NQ-HDQT	3/10/2022	Thông qua việc góp vốn tăng vốn điều lệ của 3 cty con NDA, DAS, SMW
34	30/NQ-HDQT	3/10/2022	Triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng VLD
35	31/NQ-HDQT	3/10/2022	Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
36	32/NQ-HDQT	3/10/2022	Vv không chào bán cổ phiếu còn dư dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ quy định về chào mua công khai
37	33/NQ-HDQT	3/10/2022	Cam kết hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu chào bán
38	34/NQ-HDQT	3/10/2022	Triệu tập ĐHCĐ bất thường năm 2022
39	35/NQ-HDQT	3/10/2022	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu tăng VDL
40	35A/NQ-HDQT	3/10/2022	Thông qua việc gia hạn tín dụng của công ty con tại NH
41	37/NQ-HDQT	18/10/2022	Thông qua dự án vay vốn và bảo lãnh cho cho công ty con vay vốn ngân hàng
42	38/NQ-HDQT	24/10/2022	Thông qua rút 1 tài sản đảm bảo tại ngân hàng
43	39/NQ-HDQT	29/10/2022	Hoãn họp ĐHCĐ bất thường năm 2022
44	40/NQ-HDQT	3/11/2022	Thông qua việc vay vốn của người nội bộ để bổ sung VLD
45	40B/NQ-HDQT	22/11/2022	Thông qua đơn từ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc của Ông Nguyễn Bá Hùng

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
46	41/NQ-HDQT	3/12/2022	Thông qua việc tạm dừng hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng tung vốn điều lệ cty
47	42/QĐ-DAG	19/12/2022	Miễn nhiệm chức vụ TGD kiêm đại diện pháp luật DAG
48	43/QĐ-DAG	19/12/2022	Bổ nhiệm ông Đường Ngọc Diệu giữ chức TGD
49	44/NQ-HDQT	23/12/2022	Thông qua việc nhận tín dụng tại ngân hàng
50	45/NQ-HDQT	27/12/2022	Thông qua việc vay vốn của người nội bộ để bổ sung VLD
51	46/NQ-HDQT	27/12/2022	Thông qua việc cho Công ty con vay vốn
52	47/NQ-HDQT	29/12/2022	Thông qua Thay đổi đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022
53	48/NQ-HDQT	31/12/2022	Thông qua việc chấp thuận đề nghị điều chỉnh-đối tượng Bên cho vay của Hợp đồng Thỏa thuận cho vay tiền số 21A/DAG-HĐ ngày 27/3/2022
54	49/NQ-HDQT	31/12/2022	Thông qua các giao dịch với các bên có liên quan năm 2023
55	50/NQ-HDQT	31/12/2022	Thông qua việc Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho PCT HĐQT

Với vai trò của mình, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện các chỉ tiêu do ĐHCĐ thông qua trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công việc điều hành, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2022.

3.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty và pháp luật hiện hành, trong năm 2022 HĐQT đã có những giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc thông qua tham gia các cuộc họp sơ kết, tổng kết và họp nội bộ công ty để nắm bắt tình hình, kịp thời đưa ra các định hướng, kế hoạch kinh doanh và đáp ứng các yêu cầu phát sinh để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra bình thường, thông suốt. Cụ thể:

- Giám sát việc tuân thủ, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT đã ban hành,
- Giám sát việc triển khai thực hiện các Dự án mà Công ty đang triển khai và hoạt động đầu tư, kinh doanh của các công ty con;
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được đề ra.
- Giám sát công tác tổ chức bộ máy nhân sự, ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty,
- Tổ chức chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm, Báo cáo thường niên. Giám sát việc thực hiện công bố thông tin đảm bảo minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

Những hoạt động giám sát chính của HĐQT đối với Ban điều hành Công ty trong năm 2022 được đánh giá là thực tế và hiệu quả,

3.3 Công tác triển khai, thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên/bất thường năm 2022

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nội dung của Nghị quyết ĐHCĐ thường niên/bất thường năm 2022, trong đó:

❖ Những nội dung công việc đã hoàn thành:

- Thực hiện góp vốn vào các công ty con để triển khai xây dựng, cải tạo mở rộng các nhà máy sản xuất của Công ty gồm (Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH Nhựa Đông Á tại KCN Châu Sơn, Phú Lý, Hà Nam; Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH MTV Nhựa Đông Á tại KCN Tân Tạo, Tp. Hồ Chí Minh; Nhà máy sản xuất của Công ty TNHH Smart Window Việt Nam tại Cụm CN Ngọc Hồi, Tp. Hà Nội)
- Ngoài ra, Công ty đã thực hiện việc trích lập các quỹ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 đã thông qua; lựa chọn và ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022; Ban hành Điều lệ sửa đổi và đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
 - ❖ **Những nội dung công việc còn tồn tại, tiếp tục thực hiện**
- Về chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022: Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch về chỉ tiêu doanh thu, đạt 2.273 (kế hoạch: 2.250 tỷ) tăng 1,1% so với năm 2022. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế chưa đạt chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua. Do lãi suất ngân hàng tăng cao; bổ sung các khoản vay tín dụng để nhập khẩu nhiều máy móc thiết bị để phục vụ mở rộng sản xuất dẫn đến tăng các khoản vay ngân hàng và lãi vay.
- Kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu: Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký chào bán. Tuy nhiên, do tình hình biến động của thị trường, thời điểm phát hành chưa phù hợp và hiệu quả không cao, HĐQT đã quyết định tạm dừng hồ sơ đăng ký chào bán. Tại Đại hội này HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua hủy phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/01/2022 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022 đồng thời trình các phương án phát hành thêm cổ phiếu riêng lẻ mới phù hợp tình hình thực tiễn của Công ty.

3.4. Giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan

Trình tự, thủ tục phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan được thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan do HĐQT phê duyệt được liệt kê và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022.

3.5. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

HĐQT Công ty có 1 thành viên độc lập là ông Ito Junichi. Tháng 4/2022, ông Phạm Quang Huỳnh được ĐHĐCĐ bầu bổ sung thay thế cho ông Ito Junichi. Tuy mới tham gia HĐQT, nhưng ông Phạm Quang Huỳnh đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có những đóng góp tích cực, khách quan vào hoạt động chung của HĐQT.

Thành viên độc lập HĐQT đã có Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2022. Một số đánh giá tích cực về hoạt động của HĐQT, cụ thể:

- HĐQT đã chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2022 và tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế về quản trị Công ty.
- HĐQT đã phê duyệt, ban hành kịp thời các nghị quyết, quyết định theo đúng thẩm quyền đáp ứng hoạt động về quản trị Công ty cũng như kinh doanh của Công ty.
- HĐQT đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra đồng thời đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban Tổng giám đốc vượt qua một số thách thức trong quá trình điều hành Công ty.

4. Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT trong năm 2022

Thù lao của HĐQT được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 và dựa trên kết quả kinh doanh thể hiện trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Báo cáo về thù lao của HĐQT năm 2022 được trình bày cụ thể tại Tờ trình của HĐQT tại ĐHĐCĐ năm 2023.

5. Quan hệ cổ đông

Công ty thực hiện tốt công tác quan hệ với cổ đông, cung cấp các thông tin cho cổ đông theo yêu cầu và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế quản trị của công ty.

Các cổ đông đều được thông báo và cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến công tác tổ chức ĐHĐCĐ 2022; Công ty luôn thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật.

6. Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ

Trong năm, Ban Kiểm toán nội bộ đã ban hành Báo cáo kiểm toán nội bộ năm 2021, tiến hành lập báo cáo kiểm toán nội bộ năm 2022 và lập kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023 trình HĐQT. Ban Kiểm toán nội bộ đã thẩm định và tư vấn cho HĐQT về Dự án đầu tư mở rộng, sửa chữa cải tạo 3 nhà máy để HĐQT ban hành các văn bản liên quan đến triển khai dự án và lập hồ sơ xin pháp hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

Bên cạnh đó, Ban Kiểm toán nội bộ còn tham mưu cho HĐQT nhiều nội dung liên quan đến các công việc quản trị, quản lý rủi ro, và kiểm soát trong công ty.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Năm 2023 dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đối mặt nhiều rủi ro, thách thức lớn, cả về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội; xung đột Nga - U-crai-na kéo dài; tăng trưởng kinh tế thế giới suy giảm mạnh và có dấu hiệu suy thoái kinh tế ở nhiều quốc gia. Ở trong nước, nền kinh tế tiếp tục phục hồi nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn cơ hội, thuận lợi; một số thị trường xuất khẩu lớn bị thu hẹp; hoạt động sản xuất, kinh doanh có khả năng bị thu hẹp...

Nhận thức được những khó khăn, thách thức, cơ hội và xem xét kỹ các yếu tố nội lực của doanh nghiệp, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng và trình ĐHĐCĐ thông qua các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2023 như sau:

- Doanh thu : 2.248 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 22 tỷ đồng

Để hoàn thành các chỉ tiêu SXKD 2023 cũng như đáp ứng kế hoạch phát triển trong dài hạn, HĐQT công ty tập trung vào các vấn đề sau:

1. Hoạt động quản trị, điều hành

Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị, bổ sung kịp thời thành viên hội đồng quản trị điều hành bảo đảm cơ cấu giữa thành viên điều hành, thành viên không điều hành theo quy định của pháp luật và đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

Đẩy mạnh áp dụng công nghệ 4.0 vào hoạt động quản lý, điều hành như: hệ thống phần mềm ERP-Fast, Amis, ứng dụng công nghệ thông tin.

Tăng cường công tác giám sát thông qua hoạt động kiểm toán và kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro về tài chính và hoạt động.

2. Hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc duy trì và mở rộng hệ thống đại lý, nhà phân phối; Đẩy mạnh bán các sản phẩm mới như: Tấm ốp tường Nano, Tấm nội thất cao cấp thương hiệu Đông Á plast bên cạnh các sản phẩm truyền thống

Tiếp tục tìm kiếm và khai thác các giải pháp, yếu tố mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Nghiên cứu thị trường, công nghệ để đưa vào sản xuất các dòng sản phẩm nhựa vật liệu xây dựng mới nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Đẩy mạnh công tác marketing, quảng bá sản phẩm.

3. Hoạt động đầu tư:

Tiếp tục huy động vốn để triển khai xây mới Xưởng X2 sản xuất tấm trần, tủ PVC, tấm sàn SPC, nhà kho và khu phụ trợ rộng khoảng 10.000m², dự kiến thực hiện Quý IV/2023 – Quý I/2024 tại nhà máy của Công ty TNHH Nhựa Đông Á.

4. Công tác tài chính:

- Nghiên cứu, triển khai các phương án tái cấu trúc tài chính nhằm nâng cao năng lực tài chính để tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững.
- Tiếp tục xem xét phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ để huy động vốn triển khai tiếp dự án mở rộng nhà máy của Công ty TNHH Nhựa Đông Á.
- Đảm bảo huy động đủ vốn hoạt động, đồng thời quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, kiểm soát tốt chi phí.

5. Kế hoạch chi trả thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT trong năm 2023:

Thù lao cho Hội đồng quản trị	
Thù lao cho Chủ tịch HĐQT	60.000.000 đồng/ thành viên/năm
Thù lao cho Phó Chủ tịch HĐQT	38.000.000 đồng/ thành viên/năm
Thù lao cho từng thành viên HĐQT khác	18.000.000 đồng/ thành viên/năm
Tổng cộng	152.000.000 đồng/năm

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông 2023;
- Các thành viên HĐQT;
- Lưu: VT, QHCD,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Xuân Trường

Số: 10/BC-BTGD

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và
Kế hoạch hoạt động năm 2023

Kính thưa: Các quý vị Cổ đông

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (“Công ty/DAG”), tôi xin báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động của công ty năm 2022 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Kết quả kinh doanh

Năm 2022 tiếp tục là một năm có nhiều khó khăn, thách thức đối với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp ngành nhựa nói riêng do giá nguyên vật liệu đầu vào, chi phí lãi vay tăng cao; khả năng tiếp cận và huy động nguồn vốn khó khăn.

Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn thách thức đó, tuy nhiên với sự chỉ đạo kịp thời và giám sát sát sao của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBNV công ty đã nỗ lực phấn đấu và đạt được kết quả kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính 2022 như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng/Giảm
1. Doanh thu thuần hợp nhất	2.273	1.954	16,3%
2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	7,3	5,9	23,7%

Chỉ tiêu tài chính:

Chỉ số tài chính	Năm 2022	Năm 2021	Tăng/Giảm
Vòng quay hàng tồn kho	2,43	2,68	-9,3%
Vòng quay tổng tài sản	1,83	2,76	-33,7%
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	2,26	1,98	+14,1%
Tỷ suất lãi gộp/Doanh thu	5%	5%	0%
Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản	0,6%	0,81%	-25,9%
Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	1,07%	1%	+7%
Hệ số Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	3,26	2,98	+9,4%
Hệ số Doanh thu/Tổng tài sản	1,002	0,96	+4,1%
Lợi nhuận ròng/Cổ phiếu	124	100	+24%

Kết quả kinh doanh trên cho thấy doanh thu thuần hợp nhất năm 2022 của DAG tăng 16,3% so với năm 2021 và hoàn thành 101% kế hoạch. Về lợi nhuận sau thuế, năm 2022 DAG đạt 7,3 tỷ tăng 23,7% so với năm 2021. Tuy nhiên, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa đạt kế hoạch năm 2022 đã được ĐHCĐ thông qua. Nguyên nhân chủ yếu: do giá nguyên



vật liệu, chi phí vận chuyển, kho bãi tăng, chi phí lãi vay tăng cao; phát sinh nhiều chi phí để nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ dự án mở rộng sản xuất.

2. Đánh giá công tác quản lý, điều hành trong năm 2022:

2.1. Đối với hoạt động quản trị - điều hành

- Trong tháng 12/2022 HĐQT đã bổ nhiệm ông Đường Ngọc Diệu làm Tổng Giám đốc thay thế ông Nguyễn Bá Hùng và bổ sung ông Nguyễn Hữu Quân tham gia Ban Tổng Giám đốc để phát huy sức mạnh của đội ngũ cán bộ kế cận trong công tác quản trị, điều hành. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc mới đều là các cán bộ đã có nhiều năm công tác tại DAG và đã được rèn luyện, chứng minh năng lực quản lý tại các công ty thành viên.
- Triển khai chuyển đổi số, áp dụng công nghệ 4.0 như các phần mềm ERP-Fast, Misa vào trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.
- Thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ; giám sát việc tuân thủ các quy chế, quy trình, nội quy quy định về mua sắm tài sản, nguyên vật liệu; định mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng, giá thành sản phẩm....

2.2. Đối với hoạt động kinh doanh

Năm 2022 là năm hoạt động kinh doanh bán hàng của Công ty gặp nhiều khó khăn do những tháng đầu năm vẫn còn bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, khó khăn của thị trường bất động sản và sự cạnh tranh của hàng ngoại nhập. Trong bối cảnh đó, Ban Tổng Giám đốc đã thường xuyên đưa ra các chỉ đạo, giải pháp điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với diễn biến của thị trường trong từng thời điểm, mặt hàng và khu vực. Cụ thể:

- Duy trì và phát triển hệ thống đại lý, các nhà phân phối hiện tại, tập trung phát triển thị trường miền Nam nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Đẩy mạnh bán các sản phẩm truyền thống như Tấm mica, Fomex, Tấm trần thả song song với việc quảng bá, chào hàng và bán các sản phẩm mới như Tấm ốp tường Nano, Tấm nội thất cao cấp thương hiệu Đông Á plast.
- Tiếp tục triển khai mở rộng hoạt động xuất khẩu.

2.3. Đối với hoạt động sản xuất

- Tổ chức sắp xếp, bố trí hoạt động sản xuất phù hợp với kế hoạch sản xuất; áp dụng các biện pháp cải tiến kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động của các dây chuyền sản xuất, tăng năng suất chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ phế phẩm.
- Thực hiện kiểm soát chi phí, theo dõi chặt chẽ biến động về giá nguyên vật liệu trên thị trường, tính toán nhu cầu, thời điểm mua nguyên vật liệu phù hợp.
- Rà soát quy trình quản lý, tổ chức, sắp xếp các hoạt động kho bãi, bốc dỡ, vận chuyển... phù hợp phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh.
- Tuân thủ chặt chẽ quy trình 5S, chú trọng công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

2.4. Đối với hoạt động đầu tư

Năm 2022, Ban Tổng Giám đốc phối hợp thực hiện kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu bổ sung vốn điều lệ phục vụ Dự án mở rộng, sửa chữa và cải tạo 3 nhà máy nhưng do thị trường có nhiều biến động, không thuận lợi, kế hoạch phát hành chưa thực hiện được.

Tuy nhiên, Công ty đã có các phương án huy động từ các nguồn khác để triển khai Dự án theo đúng kế hoạch và đã cơ bản hoàn thành, cụ thể:

228
CÔNG TY
HẠN
ĐOÀN
ĐÔNG
TRÍ - T

- Hoàn thành việc sửa chữa, cải tạo, bổ sung máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất cho các nhà máy: Nhà máy SMW tại CCN Ngọc Hồi, Hà Nội; Nhà máy DAS tại KCN Tạo Tạo, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ bản hoàn thành đầu tư xây dựng xưởng X4 (quy mô khoảng 6.500 m²) để đưa vào hoạt động tháng 3/2023 tại nhà máy NDA - KCN Châu Sơn, tỉnh Hà Nam.

Ngoài ra, Công ty thường xuyên tiếp xúc, làm việc với nhiều đối tác, đơn vị liên quan để tìm kiếm cơ hội đầu tư, hợp tác phục vụ sản xuất kinh doanh.

2.5. Đối với hoạt động phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, tuyển dụng nhân lực bổ sung kịp thời cho Công ty và các nhà máy để đáp ứng nhu cầu công việc.
- Tổ chức đào tạo cho CBCNV mới và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ CBCNV cũ của các nhà máy.
- Quan tâm, chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho cán bộ, nhân viên: tổ chức thăm hỏi, sinh nhật, khám sức khỏe định kỳ...; duy trì chính sách chế độ đãi ngộ, tiền lương, tiền thưởng. Đặc biệt, năm vừa qua đã tổ chức cho CBCNV toàn Tập đoàn đi thăm quan, nghỉ mát tại Sầm Sơn, Thanh Hóa nhằm phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ, duy trì và phát triển văn hóa doanh nghiệp.

2.6. Đối với hoạt động truyền thông, marketing

- Về cơ bản hoạt động truyền thông, marketing trong năm vừa qua vẫn được duy trì; các sản phẩm mới, hoạt động của Công ty được quảng bá, đưa tin trên các báo, tạp chí chuyên ngành và thông qua tài trợ, gian hàng trưng bày sản phẩm cho các hoạt động của Hiệp hội cửa, Hiệp hội nhựa.

2.7. Đối với hoạt động tài chính

- Trong năm việc siết chặt chính sách tín dụng, hạn mức cho vay bị hạn chế gây nhiều khó khăn cho hoạt động của Công ty, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiều phương án, giải pháp để huy động nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng, cá nhân ... đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phù hợp theo quy định.
- Đảm bảo quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, kiểm soát tốt chi phí; Thực hiện chế độ lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo thuế và quyết toán thuế đúng quy định của nhà nước.

II. KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI NĂM 2023

Nhận định năm 2023 tình hình kinh tế chính trị còn diễn biến rất phức tạp, khó lường; hoạt động của các doanh nghiệp ngành nhựa vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Trên cơ sở kết quả kinh doanh và hoạt động đầu tư đã đạt được trong năm 2022 và các kế hoạch, định hướng của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra các chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động năm 2023 như sau:

Doanh Thu : 2.448 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế : 22 tỷ đồng

Để thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh như trên, Ban Tổng giám đốc đề ra các nhiệm vụ và giải pháp triển khai như sau:

1. Đối với hoạt động quản trị - điều hành

- Tăng cường công tác điều hành, chỉ đạo và giám sát hoạt động của các đơn vị nhằm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ do ĐHCĐ và/hoặc HĐQT giao.
- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình nhằm chuẩn hóa các quy trình, định mức trong sản xuất, kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Nâng cao tiêu chuẩn, chuẩn mực tuyển dụng nhân lực; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý kế cận.
- Triệt để áp dụng đồng bộ phần mềm Fast, Misa, ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn Tập đoàn.
- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho cán bộ, nhân viên; nâng cao chính sách chế độ đãi ngộ, tiền lương, tiền thưởng gắn với năng suất, hiệu quả và trách nhiệm công việc.

2. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh

- Khai thác hiệu quả các nhà máy sau quá trình đầu tư nhằm gia tăng năng lực sản xuất, cùng cố lợi thế cạnh tranh về chi phí; tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo thị trường để chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp: từ khâu chuẩn bị nguyên vật liệu, triển khai sản xuất, bán hàng và vận chuyển hàng hóa đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng và thị trường.
- Tiếp tục nghiên cứu công nghệ, áp dụng các biện pháp cải tiến khoa học kỹ thuật để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động sản xuất đồng thời tuân thủ các định mức trong sản xuất như: tiêu hao nguyên vật liệu, tiêu hao năng lượng ... nhằm đảm bảo tiết giảm các chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm.
- Tập trung rà soát, xử lý khối lượng hàng tồn kho, chậm luân chuyển nhằm tối ưu hóa vòng quay hàng tồn kho, tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Duy trì và mở rộng hệ thống đại lý, nhà phân phối, trong đó tập trung phát triển thị trường miền Nam với chiến lược phù đầy, phù đầy; xây dựng và áp dụng các chính sách bán hàng, khuyến mãi, chiết khấu, hậu mãi cạnh tranh, linh hoạt đồng thời nghiên cứu triển khai các phương thức bán hàng mới phù hợp.
- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, marketing quảng bá thương hiệu, sản phẩm mới: Tấm ốp tường Nano, Tấm nội thất cao cấp Đông Á plast ...
- Tập trung triển khai đầu tư, xây dựng xưởng X2 (khoảng 10.000 m²) tại nhà máy NDA để mở rộng quy mô sản xuất, tăng sản lượng.

3. Về công tác quản lý tài chính

- Xây dựng phương án tái cấu trúc tài chính, phát hành thêm cổ phiếu trình HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua; phối hợp với HĐQT triển khai các phương án theo kế hoạch.
- Nghiên cứu, triển khai các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao năng lực tài chính để tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững.
- Tăng cường công tác quản lý và sử dụng vốn đảm bảo an toàn, hiệu quả, đúng mục đích; kiểm soát tốt chi phí; đảm bảo chế độ hạch toán kế toán, báo cáo theo đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua. /s/

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- BTGD;
- Lưu VT, QHCD,

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Ngọc Diệu

Số: 11/2023/BC-BKS

Hà Nội, ngày 15 tháng năm 2023



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Kính thưa: Các quý vị Cổ đông

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin báo cáo Quý vị cổ đông về kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

PHẦN I: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2022

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

1.1. Các hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

Ban Kiểm soát (BKS) hoạt động gồm ba (3) thành viên. Dựa theo quy chế làm việc của BKS mỗi thành viên chuyên trách với những nội dung phù hợp với kinh nghiệm chuyên môn nên đã thực hiện tốt trách nhiệm của BKS theo điều lệ của công ty. Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp, bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và tình hình thực tế thực hiện các công việc như sau:

- Đánh giá quá trình hoạt động của Công ty về việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành;
- Đánh giá sự tuân thủ trong quá trình hoạt động của Công ty về việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết Hội đồng quản trị (HĐQT);
- Đánh giá sự tuân thủ của Ban lãnh đạo điều hành doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT;
- Tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán giữa niên độ/năm, xem xét kiểm tra sổ sách kế toán và các tài liệu khác có liên quan.

1.2. Thù lao của BKS Công ty:

Tổng cộng thù lao của BKS năm 2022: **35.000.000 đồng**

2. Kết quả kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành công ty:

2.1. Kết quả giám sát của HĐQT

- Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc (BTGD) trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2022.

- Năm 2022, HĐQT đã tổ chức 29 cuộc họp và ban hành 55 nghị quyết/quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT liên quan đến công tác triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ, quản trị, điều hành, tổ chức nhân sự. Số cuộc họp và số thành viên tham dự các cuộc họp HĐQT đảm bảo theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.



- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành kịp thời, đúng chức năng, quyền hạn của HĐQT và phù hợp với chủ trương, nghị quyết của ĐHĐCĐ và đảm bảo tuân thủ Luật doanh nghiệp cũng như các quy định khác của pháp luật.

- Trong công tác phối hợp với BKS: HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Các tờ trình, nghị quyết, biên bản họp biểu quyết của HĐQT đều được gửi tới BKS để tạo thuận lợi cho công tác của BKS.

- Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện toàn bộ các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Các vấn đề quan trọng của Công ty đều được HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản.

- Các giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác của Công ty và những người có liên quan đều được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục phê duyệt theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và liệt kê, công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022 của Công ty.

2.2. Kết quả giám sát Tổng Giám đốc

Dưới sự giám sát, chỉ đạo kịp thời của HĐQT, trong năm 2022 Tổng Giám đốc đã có nỗ lực trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên để đưa ra các giải pháp kinh doanh trên tinh thần linh hoạt, chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn, quyết tâm triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua và các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Tổng Giám đốc đã hoàn thành vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng các chủ trương, định hướng và chỉ đạo của HĐQT.

3. Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty:

Năm 2022 là năm có nhiều biến động về kinh tế, chính trị xã hội ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do giá nguyên vật liệu đầu, chi phí lãi vay tăng cao; khả năng tiếp cận và huy động nguồn vốn khó khăn. Trong bối cảnh đó, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Qua kết quả thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (BCTC) bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, BKS báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Về thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính

Các BCTC riêng của Công ty mẹ và BCTC hợp nhất năm 2022 của Công ty:

+ Được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý; Trình bày rõ ràng các thông tin về các sự kiện trong năm tài chính 2022 tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam và không có ý kiến ngoại trừ;

+ Phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2022; kết quả hoạt động kinh doanh riêng, hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng, hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Về số liệu và kết quả kinh doanh:

Ban Kiểm soát thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trong BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh trong năm 2022 của Công ty theo BCTC riêng và hợp nhất, cụ thể như sau:

1099
ĐNG
Ổ PH
P ĐO
A ĐO
TRI -

Đơn vị tính: tỷ đồng

Kết quả kinh doanh	BCTC riêng		Tăng/ /giảm	BCTC Hợp nhất		Tăng/ Giảm
	Năm 2022	Năm 2021		Năm 2022	Năm 2021	
Tổng giá trị tài sản	1.200	931	28%	2.178	2.029	7,3%
Doanh thu thuần	547	470	16,4%	2.273	1.954	16,3%
Tổng lợi nhuận sau thuế	6,6	7,4	-10%	7,3	5,9	23,7%

Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất trọng yếu tóm tắt như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	67,45	67,03
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	33,54	32,98
2. Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	68,46	66,49
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	31,53	33,51
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán hiện hành {(Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn}	Lần	0,38	0,52
4. Tỷ suất sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu bán hàng	%	0,32	0,30
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	1,07	0,87

Với kết quả trên, BKS nhận thấy HĐQT, BTGD đã có nhiều nỗ lực trong việc chỉ đạo, điều hành đảm bảo duy trì và nâng cao hiệu hoạt động kinh doanh trong bối cảnh hoàn toàn kinh tế gặp nhiều khó khăn sau hơn 2 năm dịch bệnh Covid-19. Doanh thu hợp nhất đạt 2.273 tỷ tăng 16,3% so với năm 2021, vượt 101,2% so với kế hoạch năm 2022; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 7,4 tỷ tăng 23,7% so với năm 2021.

4. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022

- Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh: Công ty hoàn thành 101,2% chỉ tiêu doanh thu, không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế.

- Thực hiện trích lập các quỹ dự theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022; Thực hiện lựa chọn và ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022; Ban hành Điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

- Về chủ trương triển khai kế hoạch đầu tư các dự án: Công ty đã thực hiện đầu tư vốn mở rộng, sửa chữa, cải tạo 3 nhà máy để mở rộng sản xuất các sản phẩm mới. Đến nay, nhà máy của Công ty TNHH Smart Window Việt Nam đã hoàn thành và đi vào hoạt động; các hạng mục đầu tư mở rộng và sửa chữa cải tạo của 2 nhà máy đã cơ bản hoàn thành và sẽ đưa vào hoạt động từ tháng 2-3/2023.

- Về phương án chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ: Công ty đã triển khai phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng. Tuy nhiên, do tình hình biến động của thị trường chứng khoán ảnh hưởng đến giá cổ phiếu DAG, phương án chưa thực hiện được.

228
 TỶ
 AN
 AN
 NG
 IP. V

5. Đánh giá sự phối hợp giữa hoạt động Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty khi có yêu cầu.

Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên cũng như bộ máy điều hành công ty để có biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước.

6. Kết luận và kiến nghị:

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo của HĐQT, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của công ty trình Đại hội.

Để thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh năm 2023, đồng thời nâng cao hơn nữa tính hiệu quả trong quản lý hoạt động kinh doanh, theo ý kiến của BKS, Công ty cần:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy điều hành, không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Công ty cần đẩy mạnh hơn nữa vào công tác Marketing, sử dụng các phương tiện các kênh thông tin đại chúng cho các hoạt động Marketing, PR hình ảnh của doanh nghiệp cũng như quảng bá nhãn hiệu các sản phẩm của tập đoàn một cách sâu rộng, hiệu quả;
- Lựa chọn và tập trung các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả;
- Quản lý tốt công nợ phải thu/phải trả, giảm hàng tồn kho để tối đa hóa hiệu quả sử dụng dòng tiền;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm đối với người đại diện vốn của công ty tại các đơn vị thành viên.

PHẦN II: BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên, một (01) Trưởng Ban và hai (02) thành viên. Các kiểm soát viên đều hoạt động độc lập, không giữ các chức vụ quản lý tại Công ty, không làm tại bộ phận kế toán, kiểm toán của Công ty hoặc kiểm toán viên độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Trên cơ sở quyền hạn, nhiệm vụ đã quy định tại Điều lệ Công ty với kết quả hoạt động như đã nêu trên, BKS tự đánh giá như sau:

- Ban Kiểm soát đã phát huy tốt chức năng của mình trong việc giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản trị và điều hành Công ty.
- Đã hoàn thành tốt việc thẩm định báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2022 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA); thẩm định báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
- Qua thực hiện nhiệm vụ, BKS đã có các đề xuất, kiến nghị với HĐQT để tăng cường công tác quản trị, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh



của Công ty. Các đề xuất, kiến nghị của BKS đã được HĐQT, Tổng Giám đốc quan tâm tiếp thu, chỉ đạo thực hiện.

- Ban Kiểm soát đã phân công nhiệm vụ đối với các kiểm soát viên, đã tổ chức các phiên họp định kỳ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
- Ban Kiểm soát đã hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ quy định trong Điều lệ. Các quyết định của BKS đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các Kiểm soát viên

- Trên cơ sở Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của BKS và bảng phân công nhiệm vụ đối với các kiểm soát viên, các thành viên BKS đều rất có trách nhiệm, tích cực tham gia các phiên họp của HĐQT, BKS, cơ bản hoàn thành tốt các công việc mà ĐHĐCĐ giao phó theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Trong các phiên họp và hoạt động của BKS, các kiểm soát viên đều làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp ý kiến quan trọng, tuân thủ đúng Điều lệ và quy chế hoạt động của BKS.

PHẦN III: KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra/ giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty.
- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các quy chế, nghị quyết của ĐHĐCĐ của Hội đồng quản trị Ban giám đốc công ty.
- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư của công ty.
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2023.
- Tham dự các cuộc họp thường kỳ của HĐQT để nắm bắt tình hình và thực hiện việc giám sát công tác quản trị và điều hành Công ty.
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị phòng, ban trong Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á trong năm 2022 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát năm 2023.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn,

Nơi nhận :

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT

(Đã ký)

Phạm Thế Hoàng

TỜ TRÌNH

Vv: Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 (ĐHĐCĐ) thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo sau đây:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023;
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch năm 2023 của Tổng Giám đốc;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh và hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc năm 2022;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Kết quả đạt được như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2021	Tỷ trọng TH 2022/2021
1	Tổng tài sản hợp nhất	2.178	2.029	7,3%
2	Vốn Chủ sở hữu hợp nhất	687	680	1,0%
3	Doanh thu thuần hợp nhất	2.273	1.954	16,3%
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	7,3	5,9	23,7%

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các thành viên HDQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, QHCFĐ.



Nguyễn Xuân Trường

TỜ TRÌNH

Vv: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022,

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (DHĐCĐ) thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tình hình trích lập và sử dụng nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2021 (theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022) như sau:

STT	Nội dung	Số tiền
1	Số dư Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm 2022	12.797.842.026
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	7.389.285.953
3	Tăng khác	107.605.494
4	Phân phối lợi nhuận trong năm 2022	1.599.730.253
4.1	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính 5%, Quỹ khen thưởng, phúc lợi 2,5%, quỹ đầu tư phát triển 5%	1.599.730.253
5	Số dư Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm 2022 (5=1+2+3-4)	18.695.003.220

2. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

2.1. Phương án trích lập các quỹ

- Trích 10% vào Quỹ đầu tư phát triển

DHĐCĐ ủy quyền HDQT quyết định việc sử dụng quỹ đảm bảo các mục tiêu của Công ty.

2.2. Phương án chia cổ tức năm 2022

Sau khi trích lập các Quỹ; chi trả thù lao HDQT, BKS năm 2022, Số dư Lợi nhuận chưa phân phối còn lại: 18.695.003.220 đồng. Do số dư Lợi nhuận chưa phân phối còn lại không nhiều và Công ty đang trong giai đoạn đầu tư, mở rộng các nhà máy. Vì vậy, HDQT kính trình DHĐCĐ không chia cổ tức năm 2022 và giữ lại tái đầu tư.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các thành viên HDQT, BKS;
- Lưu: VT, QHCD



Nguyễn Xuân Trường

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
V/v: Thông qua chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch SXKD của Công ty năm 2023,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 (ĐHĐCĐ) thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu thuần hợp nhất	Tỷ đồng	2.248
2	Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	22

2. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kinh doanh năm 2023 theo tình hình thực tế phù hợp với diễn biến của thị trường và các quy định của pháp luật; báo cáo ĐHCĐ trong kỳ họp tới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, QHĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,



CHỦ TỊCH HĐQT
Quyển Diên Trường

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị Kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành

Căn cứ luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 (ĐHĐCĐ) thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên với các tiêu chí sau:

1. Là Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và thuộc danh sách công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2023;
2. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
3. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
4. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
5. Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, cho ý kiến và biểu quyết thông qua

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, QHCD.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Xuân Trường

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành

Căn cứ luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Trên cơ sở các quy định của pháp luật liên quan và tình hình hoạt động thực tế tại Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với mục tiêu ngày càng hoàn thiện và chặt chẽ hơn. Theo đó, HĐQT cũng sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát cho phù hợp với các nội dung của Điều lệ sửa đổi, bổ sung.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 (ĐHĐCĐ) thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

- Dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi gồm 22 Chương, 60 Điều;
- Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty gồm 72 Chương, 35 Điều
- Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị gồm 7 Chương, 24 Điều
- Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát gồm 7 Chương, 22 Điều

(Nội dung các Dự thảo sửa đổi, bổ sung và Phụ lục đính kèm theo Tờ trình này);

2. Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát hoàn thiện để ban hành các văn bản trên theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, QHCD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Xuân Trường

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP
ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2023



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số .../NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 04 năm 2023;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Tập Đoàn Nhựa Đông Á bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I : QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông có vai trò, quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Thông qua định hướng phát triển của công ty;
2. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
4. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
5. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
6. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
7. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại và các trường hợp theo quy định tại Điều 36 Luật chứng khoán và các quy định hướng dẫn liên quan;
8. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
9. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
10. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
11. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

12. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

13. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

14. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

1.1. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

1.2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

1.3. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp 2020;

1.4. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

1.5. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm 1.2 khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm 1.3 và 1.4 khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

4. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp 2020 có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các 3 công ty niêm yết.

Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ công ty.

3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

3.1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

3.2. Phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại Khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

1.1. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

1.2. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

1.3. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

1.4. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

1.5. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

1.6. Xác định thời gian và địa điểm họp;

1.7. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020;

1.8. Công việc khác phục vụ cuộc họp.

2. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do công ty chịu trách nhiệm thanh toán.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp 2020 có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Điều 8. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 9. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực 4 hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Điều 8 Quy chế này.

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

3.1. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

3.2. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

3.3. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

3.4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

3.5. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện công nghệ khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

Điều 10. Điều kiện tiến hành Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết hoặc tỷ lệ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 11. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp (trực tiếp hoặc trực tuyến) hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 12. Cách thức bỏ phiếu

1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 13. Cách thức kiểm phiếu

1. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

2. Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Điều 14. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:

1.1. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

1.2. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

1.3. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

1.4. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

1.5. Tổ chức lại, giải thể công ty;

1.6. Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 15. Thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Kết quả kiểm phiếu được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 16. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 17. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 18. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 19. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây có thể thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, bao gồm nhưng không giới hạn trong các nội dung sau:
 - 1.1. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
 - 1.2. Định hướng phát triển công ty;
 - 1.3. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - 1.4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

1.5. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

1.6. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

1.7. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về tất cả các vấn đề khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, cụ thể gồm:

a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty

b. Định hướng phát triển Công ty

c. Phát hành thêm cổ phiếu (thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ và/hoặc chào bán chứng khoán ra công chúng) để tăng vốn điều lệ.

d. Phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền.

e. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.

f. Quyết định thời hạn nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ.

g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

h. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

i. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.

j. Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty.

k. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

l. Tất cả các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo quy định của pháp luật và của Điều lệ này.

2.2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật doanh nghiệp 2020. Yêu

câu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật doanh nghiệp 2020.

Điều 20. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến

1. Hội đồng quản trị quyết định việc tổ chức thông qua nghị quyết Đại hội cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến khi xét thấy cần thiết, vì lợi ích công ty.
2. Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm ban hành các văn bản để quy định trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Điều 21. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

1. Hội đồng quản trị quyết định việc tổ chức thông qua nghị quyết Đại hội cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến khi xét thấy cần thiết, vì lợi ích công ty.
2. Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm ban hành các văn bản để quy định trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có vai trò, quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
2. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
3. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
4. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
5. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp 2020 và đảm bảo đáp ứng điều kiện các trường hợp mua lại theo Điều 36 Luật chứng khoán;

6. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
7. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
8. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp 2020;
9. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
10. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
11. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
12. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
13. Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
14. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
15. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;
16. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 23. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1.1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên.

1.2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

2.1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp 8 Điều lệ công ty có quy định khác;

c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

2.2. Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp 2020 phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty; e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

2.3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.

4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

5.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp 2020; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận; c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

5.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

5.3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại tiết (a) và (b) điểm 5.2 của Khoản này.

5.4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật;

c. Trừ trường hợp quy định tại tiết (a) và (b) điểm này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Trước và sau khi bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Công ty phải thực hiện Công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức họp để thông qua việc giới thiệu ứng viên vào Hội đồng quản trị.

8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

8.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

8.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty không được kiêm Tổng giám đốc

9. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 24. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị

2. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được trả theo quy định sau đây:

2.1. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;

2.2. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

Điều 25. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Số lượng cuộc họp tối thiểu Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường trong trường hợp sau đây:

2.1. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

2.2. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

2.3. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

2.4. Chủ tịch Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết, vì lợi ích Công ty;

2.5. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

3. Thông báo họp Hội đồng quản trị

3.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

3.2. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát Thành viên Ban kiểm soát có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp

6. Cách thức biểu quyết; Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

6.1. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

6.2. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 8 Điều này;

6.3. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

6.4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

6.5. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty

7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị;

9.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.

9.2. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

9.3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị; Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật thì biên bản này có hiệu lực.

11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Hội đồng quản trị thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đến các cá nhân, bộ phận liên quan khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết, vì lợi ích công ty.

Điều 26. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định

Điều 27. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty

2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty Hội đồng quản trị miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty trong trường hợp sau đây:

3.1. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định;

3.2. Có đơn từ chức;

3.3. Khi xét thấy cần thiết, vì lợi ích công ty;

3.4. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ, Quy chế của công ty và quy định pháp luật.

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty; Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.

5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty

5.1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;

5.2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

5.3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

5.4. Tham dự các cuộc họp;

5.5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

5.6. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

5.7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;

5.8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

5.9. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

5.10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

Điều 28. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có vai trò, quyền và nghĩa như sau:

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp 2020.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp 2020, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp 2020 phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 29. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

1. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban Kiểm soát

1.1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

1.2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú 13 tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

1.3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

2.1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020;
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác; e. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2.2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên, Kiểm soát viên còn không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.

4. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát; Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

5.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật doanh nghiệp 2020;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

5.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Trước và sau khi bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Công ty phải thực hiện Công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

7.1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;

7.2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

7.3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 30. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
4. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
6. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
7. Tuyển dụng lao động;
8. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
9. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc.

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

1.1. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

1.2. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;

b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của 15 doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;

c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

2. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc Trước và sau khi bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật

3. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

3.1. Công ty có quyền trả lương, thưởng cho Tổng giám đốc theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3.2. Tiền lương của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG VI. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 32. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc;

1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc trong trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d. Chủ tịch Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết, vì lợi ích công ty;

e. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

1.2. Đề nghị quy họp nêu trên phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

1.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp.

1.4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp. Thông báo mời họp có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên dự họp được đăng ký tại công ty.

1.5. Cuộc họp được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên dự họp.

2. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc; Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông báo nghị quyết, quyết định của mình cho Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

3. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị Khi xét thấy cần thiết, vì lợi ích công ty, Tổng Giám đốc hoặc Ban kiểm soát có quyền đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Kết thúc năm tài chính, Tổng Giám đốc phải gửi đến Hội đồng quản trị Báo cáo và kiểm điểm về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao cũng như việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác.

5. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

5.1. Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5.2. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Tổng giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.

5.3. Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.

6. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

6.1. Tổng giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

6.2. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

6.3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 7 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

6.4. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;

6.5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được gửi trước ít nhất là 7 ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng 7 ngày.

Điều 33. Đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

Trong trường hợp cần thiết Công ty sẽ xây dựng quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá;
2. Xây dựng hệ thống khen thưởng và kỷ luật;
3. Tổ chức bộ máy đánh giá, khen thưởng và kỷ luật; 17
4. Tổ chức thực hiện.

CHƯƠNG VII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 34. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á bao gồm 35 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 04 năm 2023 và thay thế Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty được ban hành trước đây.

Điều 35. Tổ chức thực hiện

Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, các phòng ban, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2023

DỰ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01 ngày 06 tháng 04 năm 2023;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại

hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị do Điều lệ công ty quy định.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
 - e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
 - f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - e) d) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc phương thức khác do Hội đồng quản trị quyết định. Trường hợp bầu theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số

phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp và đảm bảo đáp ứng điều kiện các trường hợp mua lại theo Điều 36 Luật chứng khoán;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - r) Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể quyết định hình thức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc hình thức họp khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp, khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ/CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ và Điều lệ Công ty.
 - s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
 4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.
 5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
 6. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc hoặc người quản lý khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện

giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít

hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
 - h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập

và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) d) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
1. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
2. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
3. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian, địa điểm họp;
 - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng

thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông

báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

- Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

- Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
- Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
- Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc (Giám đốc) và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

- Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban

kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á bao gồm 7 chương, 24 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 04 năm 2023 và thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty được ban hành trước đây (nếu có)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP
ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập Đoàn Nhựa Đông Á

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày 06 tháng 4 năm 3

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập Đoàn Nhựa Đông Á bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Các cổ đông có quyền góp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát.

Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Cơ chế Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc phương thức khác do Hội đồng quản trị quyết định.

Trường hợp, bầu theo phương thức dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập Đoàn Nhựa Đông Á bao gồm 07 chương, 22 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 04 năm 2023 và thay thế Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty được ban hành trước đây.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Số: 18/Tr-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về chào bán, chào bán chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phần, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Kế hoạch tái cơ cấu tài chính của Công ty và dựa trên đề nghị của Bên cho vay.

Năm 2022, Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (“DAG/Công ty”) đã thông qua Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/01/2022 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022 tại ĐHĐCĐ thường niên 2022 về phương án chào bán thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Tuy nhiên, do thị trường chứng khoán biến động mạnh ảnh hưởng đến giá cổ phiếu DAG và Công ty đã điều chỉnh kế hoạch, thu xếp được nguồn vốn để triển khai một số dự án, nguồn vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Hội đồng quản trị (“HĐQT”) đánh giá thời điểm thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu trong năm 2022 là chưa phù hợp và đã quyết định tạm dừng và rút hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua:

- Hủy phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/01/2022 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022.

- Thông qua Phương án phát hành riêng lẻ cổ phần phổ thông để hoán đổi nợ với các Bên cho vay để thực hiện kế hoạch tái cơ cấu tài chính và theo đề nghị của Bên cho vay với nội dung như sau:

I. Phương án phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ:

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
2. Tên cổ phần phát hành: Cổ phần Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
3. Mã chứng khoán: DAG
4. Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
5. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
6. Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ.
7. Mục đích phát hành: phát hành cổ phần để hoán đổi khoản nợ với Bên cho vay đã cho Công ty vay căn cứ theo các Hợp đồng cho vay: Hợp đồng số 21A/DAG-IHĐ ngày 27/3/2022, hợp đồng số 64B/IHĐ-DAG ngày 03/11/2022 và hợp đồng số 79A/HĐTT-DAG ngày 27/12/2022 và theo đề nghị hoán đổi cổ phần của Bên cho vay.
8. Khoản nợ được hoán đổi: Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng cho vay của các Bên Cho vay với Công ty là: 212.000.000.000 đồng, chi tiết như sau:

TT	Bên Cho vay	Hợp đồng cho vay	Dư nợ tại ngày 31/12/2022 (đồng)	Lãi suất	Ngày cho vay	Ngày đến hạn	Ghi chú
1	Ông Phạm Ngọc Hình	IHĐ số 21A/DAG-IHĐ ngày 27/3/2022	100.000.000.000	0%	27/3/2022	27/3/2025	
2	Ông Nguyễn Bá Hùng	IHĐ số 64B/IHĐ-DAG ngày 03/11/2022	2.000.000.000	0%	03/11/2022	03/11/2023	
4	Ông Nguyễn Bá Hùng	HD số 79A/HĐTT-DAG ngày 27/12/2022	110.000.000.000	0%	27/12/2022	27/12/2023	
	Tổng cộng		212.000.000.000				

9. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: Tối đa không quá 21.200.000 cổ phần.
10. Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá dự kiến: 212.000.000.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm mười hai tỷ đồng).
11. Đối tượng phát hành: Chủ nợ của Công ty.

TT	Họ tên	Số CMND/ CCCD	SLCP phát hành (cổ phần)	Mối quan hệ giữa Công ty và đối tượng phát hành	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Hình	001082038029	10.000.000	Không	
2	Nguyễn Bá Hùng	001071015028	11.200.000	Phó chủ tịch HĐQT Công ty	
	Tổng cộng		21.200.000		

12. Phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi:

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 của Công ty, giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là: 11.533 đồng/ cổ phần;

Hiện tại, cổ phiếu DAG đang niêm yết tại sàn GDCK TP. Hồ Chí Minh, Hội đồng quản trị Công ty đã tham chiếu giá giao dịch cổ phiếu DAG trong 30 phiên giao dịch liên tiếp gần nhất (từ ngày 11/01/2023 đến ngày 28/2/2023) trung bình giá giao dịch là: 3.930 đồng/cổ phiếu;

Căn cứ tình hình thực tế giao dịch cổ phiếu DAG, nhu cầu hoán đổi nợ của Công ty và Nhà đầu tư, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của Nhà đầu tư, Công ty và cổ đông, Hội đồng quản trị đề nghị mức giá cổ phần để hoán đổi nợ là 10.000 đồng/ cổ phần, tương ứng tỷ lệ hoán đổi là 10.000 : 1, nghĩa là 10.000 đồng nợ hoán đổi được 01 cổ phần phát hành thêm.

13. Giá phát hành và tỷ lệ hoán đổi: Giá phát hành cổ phần là: 10.000 đồng/cổ phần; tỷ lệ hoán đổi: 10.000 : 1 (nghĩa là 10.000 đồng nợ hoán đổi được 01 cổ phần phát hành thêm).

*VD: Công ty vay của chủ nợ/ Bên cho vay 100.000.000 đồng, với tỷ lệ hoán đổi 10.000 : 1 thì sau khi thực hiện hoán đổi, bên cho vay sẽ nhận được (100.000.000 *1) : 10.000 = 10.000 cổ phần.*

14. Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn: Do tỷ lệ hoán đổi là 10.000 đồng nợ được hoán đổi lấy 01 cổ phần phát hành thêm nên không có cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn.

15. Phương án xử lý cổ phần chưa chào bán hết (nếu có): Số lượng cổ phần chưa chào bán hết theo dự kiến do chủ nợ/ bên cho vay không thực hiện hoán đổi (nếu có), ĐHDCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định xử lý theo quy định của pháp luật và/ hoặc hủy không chào bán.

16. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:

- i. Vốn điều lệ trước khi phát hành: 595.641.120.000 đồng
- ii. Vốn điều lệ dự kiến tăng: 212.000.000.000 đồng
- iii. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 807.641.120.000 đồng

17. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần phát hành hoán đổi nợ bị hạn chế chuyển nhượng

một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và báo cáo kết quả tới UBCKNN.

18. Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2023. Sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
19. Quyền lợi của các bên sau khi đã thực hiện hoán đổi các khoản nợ:
 - i. Chủ nợ: Khoản nợ được xóa và các Ông Phạm Ngọc Hình, Nguyễn Bá Hùng không còn là chủ nợ cho các khoản nợ nêu tại văn bản này.
 - ii. Các ông Phạm Ngọc Hình, Nguyễn Bá Hùng, trở thành cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty và được hưởng đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của cổ đông kể từ thời điểm hoàn tất đợt phát hành.
 - iii. Công ty: Giá trị khoản nợ được hạch toán để tăng vốn chủ sở hữu. Vốn điều lệ tăng tương ứng với số cổ phần đã phát hành và số nợ được xóa. Công ty không còn nghĩa vụ trả nợ bằng tiền cho bên cho vay.
20. Nguyên tắc thỏa thuận: Theo Biên bản thỏa thuận hoán đổi nợ lấy cổ phần giữa chủ nợ/ Bên cho vay và Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á.

II. Thông qua việc thay đổi điều khoản quy định Vốn điều lệ tại Điều lệ hoạt động của công ty và điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở KH&ĐT TP. Hà Nội sau khi có văn bản chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành cổ phần của UBCK Nhà nước.

III. Thông qua việc đăng ký lưu ký cổ phần bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch/ niêm yết cổ phần bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký cổ phần và đăng ký giao dịch/ niêm yết cổ phần bổ sung cho toàn bộ cổ phần phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. Ủy quyền của ĐHĐCĐ cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan để triển khai phương án phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ, cụ thể:

- Thông qua việc thỏa thuận hoán đổi nợ với Bên cho vay, Hội đồng quản trị quyết định phương án phát hành cổ phần chi tiết để hoán đổi nợ bao gồm nhưng không giới hạn: (i) số lượng cổ phần phát hành; (ii) giá phát hành và tỷ lệ phát hành cụ thể; (iii) phê duyệt và ký kết hồ sơ liên quan đến việc phát hành cổ phần để hoán đổi nợ với Bên cho vay. Trên cơ sở thỏa thuận và đề nghị của Bên cho vay, Hội đồng quản trị được quyền quyết định lựa chọn một số và/ hoặc toàn bộ Chủ nợ/ Bên cho vay để thực hiện phát hành cổ phần hoán đổi nợ mà không phải xin lại ý kiến của ĐHĐCĐ thông qua.
- HĐQT căn cứ vào tình hình thị trường, hoạt động kinh doanh của Công ty để quyết định thời điểm triển khai phương án phát hành cổ phần để hoán đổi nợ với bên cho vay;
- Ký kết thỏa thuận hoán đổi nợ giữa Bên cho vay và Công ty;
- Xây dựng hồ sơ đăng ký phát hành cổ phần nộp UBCKNN và các cơ quan quản lý

có liên quan; giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đề nghị của UBCKNN và các cơ quan quản lý;

- Hội đồng quản trị quyết định thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phần đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp với tình hình thực tế khi triển khai việc phát hành cổ phần của Công ty.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung GCN đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phần để hoán đổi;
- Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều lệ Công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế phát hành;
- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần được phát hành thành công;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước đảm bảo việc phát hành cổ phần của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Trên đây là nội dung phương án phát hành riêng lẻ cổ phần phổ thông để hoán đổi nợ của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- TV HĐQT, BKS, Ban TGD;
- CBTT qđ;
- Lưu VT, QHCD.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Xuân Trường

Số: 19/TT- HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về chào bán, chào bán chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Nhu cầu thực tế về vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư, chiến lược đầu tư mở rộng ngành nghề, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để huy động vốn tiếp tục triển khai Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa - giai đoạn II của Công ty TNHH Nhựa Nhựa Đông Á tại KCN Châu Sơn, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ với nội dung như sau:

I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ chi tiết như sau:

1. Tên tổ chức chào bán: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
2. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
3. Mã chứng khoán: DAG
4. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
5. Loại tiền: Việt Nam Đồng
6. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu đã chào bán: 59.564.112 cổ phiếu

8. Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.984 cổ phiếu
 9. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 59.562.128 cổ phiếu
 10. Vốn điều lệ hiện tại: 595.641.120.000 đồng
 11. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán riêng lẻ tối đa: 20.000.000 cổ phiếu (*Bảng chữ: Hai mươi triệu cổ phiếu*).
 12. Tổng giá trị dự kiến chào bán (theo mệnh giá): 200.000.000.000 đồng (*Bảng chữ: Hai trăm tỷ đồng*).
 13. Vốn điều lệ DAG sau khi chào bán dự kiến: 1.007.461.120.000 đồng (bao gồm cả phần vốn tăng thêm do chào bán cổ phần hoán đổi nợ)
 14. Mục đích chào bán:
 - Góp vốn vào công ty con – Công ty TNHH Nhựa Đông Á để tăng vốn, tiếp tục triển khai Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa – giai đoạn II;
 - Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và/ hoặc Thanh toán nợ vay ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác của Công ty.
 15. Hình thức chào bán: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ.
 16. Đối tượng chào bán: chào bán cổ phiếu cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- ❖ Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đăng ký mua cổ phần chào bán phải đáp ứng tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Chứng khoán. Nhà đầu tư đáp ứng một trong các tiêu chí sau:
- Là Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, tổ chức tài chính quốc tế, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức tài chính nhà nước được mua chứng khoán theo quy định của pháp luật có liên quan;
 - Là Công ty có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;
 - Là Người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán;
 - Là cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có giá trị tối thiểu là 02 tỷ đồng theo xác nhận của công ty chứng khoán tại thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - Là cá nhân có thu nhập chịu thuế năm gần nhất tối thiểu là 01 tỷ đồng tính đến thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân chi trả.
- ❖ Danh sách Nhà đầu tư mua cổ phiếu chào bán:
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định Danh sách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua cổ phiếu của đợt chào bán riêng lẻ 20 triệu cổ phiếu đáp ứng tiêu chí được ĐHĐCĐ thông qua phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp Nhà đầu tư không mua hoặc không mua hết số lượng cổ phần đăng ký, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty

tiếp tục chào bán cho các Nhà đầu tư khác có nhu cầu, đảm bảo tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán bằng mức giá chào bán ban đầu (10.000 đồng/ cổ phiếu) và tuân thủ quy định của pháp luật.

Các nhà đầu tư thực hiện mua cổ phiếu theo quyết định của HĐQT dẫn đến việc tỷ lệ sở hữu vượt qua các tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định, ĐHĐCĐ chấp thuận cho các Nhà đầu tư mua cổ phiếu mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai.

Trường hợp Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân và người có liên quan mua từ 10% vốn điều lệ trở lên theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối cổ phiếu chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan mua từ 10% vốn điều lệ trở lên theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và báo cáo tại kỳ ĐHĐCĐ gần nhất.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thay đổi danh sách Nhà đầu tư mua cổ phiếu chào bán, số lượng chào bán cho từng nhà đầu tư tùy vào tình hình thực tế chào bán cổ phần. Nhà đầu tư thay thế phải đáp ứng tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua.

17. Chào mua công khai: Trường hợp Nhà đầu tư được HĐQT lựa chọn tham gia mua cổ phần trong đợt chào bán cổ phần khi thực hiện mua cổ phần chào bán đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán, ĐHĐCĐ thông qua cho phép các Nhà đầu tư trên thực hiện mua cổ phần mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.
18. Giá chào bán: 10.000 đồng/ cổ phiếu
19. Căn cứ xác định giá chào bán cổ phiếu:
 - Giá trị sổ sách cổ phiếu DAG theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2022 của Công ty là 11.533 đồng/ cổ phần.
 - Giá trị thị trường của cổ phiếu DAG: căn cứ đóng cửa bình quân 30 phiên giao dịch liên tiếp gần nhất (từ ngày 11/01/2023 đến ngày 28/2/2023) trung bình giá giao dịch là: 3.930 đồng/cổ phiếu.Căn cứ vào định hướng hoạt động, nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như nhu cầu tăng vốn điều lệ, nâng cao khả năng chào bán thành công, giá cổ phiếu chào bán là 10.000 đồng/ cổ phiếu.
20. Điều kiện về hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
21. Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2023 phù hợp với tình hình đầu tư và triển khai dự án, sau khi được UBCK Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.
22. Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty: Điều lệ DAG không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.
23. Từ chối quyền ưu tiên mua cổ phần mới chào bán thêm của cổ đông hiện hữu:

Đại hội đồng cổ đông đồng ý và xác nhận việc các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phần đối với số cổ phần chào bán riêng lẻ.

24. Phương án xử lý số lượng cổ phần chưa phân phối hết sau đợt chào bán (nếu có): Toàn bộ số cổ phần không phân phối hết do nhà đầu tư từ chối không mua sẽ bị hủy bỏ.

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC CHÀO BÁN

- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là **200.000.000.000 đồng**, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sẽ sử dụng cho một và/hoặc một số mục đích sau: (1) Góp vốn vào Công ty con để thực hiện dự án mở rộng Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa của Công ty TNHH Nhựa Đông Á; (2) Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và/ hoặc (3) Thanh toán nợ vay ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác của Công ty.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh, nhu cầu vốn đầu tư quyết định chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán bao gồm và không giới hạn việc phân bổ nguồn vốn cho từng mục đích sử dụng vốn, lựa chọn và sắp xếp ưu tiên phương án, mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (có thể lựa chọn 1 hoặc nhiều phương án sử dụng vốn như trên). Hội đồng quản trị có quyền quyết định điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, lợi ích của Công ty và cổ đông.

III. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

Sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, toàn bộ cổ phiếu chào bán tăng vốn sẽ được Đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

IV. THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

- Thực hiện thay đổi Đăng ký kinh doanh với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn.
- Sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty liên quan đến điều khoản quy định về vốn điều lệ theo số vốn điều lệ thực tế chào bán.

V. ỦY QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Thực hiện các thủ tục và công việc liên quan đến việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chào bán cổ phiếu;
- Toàn quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và triển khai chi tiết phương án chào bán cổ phiếu theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền mà không cần xin lại ý kiến Đại hội cổ đông nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty;
- Trong trường hợp cần thiết nhằm đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của công ty, căn cứ tình hình thực tế chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn thời điểm và hoàn thiện thủ tục theo quy định để triển khai thực hiện các phương án chào bán cổ phiếu; Quyết định phương án, kế

hoạch sử dụng vốn tương ứng với số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu.

- Quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn và xây dựng phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư của công ty; Cân đối nguồn vốn để phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán vào các mục đích sử dụng vốn một cách hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Căn cứ vào tình hình thực tế chào bán cổ phiếu, Hội đồng quản trị được phép điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn đảm bảo hiệu quả và lợi ích của cổ đông, Công ty và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn từ việc chào bán cổ phiếu (nếu có) nhằm đảm bảo lợi ích cho Công ty.
- Quyết định thực hiện tất cả các thủ tục liên quan để đảm bảo việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn việc thực hiện thủ tục khóa room Nhà đầu tư nước ngoài trước, trong và sau đợt chào bán cổ phiếu của Công ty.
- Chủ động xây dựng hồ sơ và giải trình hồ sơ xin phép đăng ký chào bán gửi UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu để hoán đổi;
- Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều lệ Công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế chào bán;
- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được chào bán thành công;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là nội dung phương án chào bán riêng lẻ cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty, Hội đồng quản trị kính đề nghị Quý cổ đông xem xét thông qua

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- T/v HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu QHCD, VT./.



T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Xuân Trường

c) Ứng viên bầu vào chứng vụ thành viên BKS theo Giấy đề cử của Công ty TNHH NBH

Ông Nguyễn Nam Cường

sinh năm 1981

Quốc tịch: Việt Nam

(Kèm theo Tờ trình này là Sơ yếu lý lịch của ông Nguyễn Nam Cường và đã được đăng trên website Công ty)

3. Quy chế Đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025 (Nội dung Quy chế Đề cử, ứng cử và bầu thành viên HĐQT đính kèm và đã được đăng trên website Công ty)

Kính trình DHDCD xem xét biểu quyết thông qua các nội dung trên.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, QHCD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Xuân Trường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2023

ĐƠN ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á (DAG)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á - DAG

Căn cứ vào Thông báo về việc đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (DAG) ngày 28 tháng 02 năm 2023;

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của DAG tính đến ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, danh sách cụ thể như sau:

STT	Họ và tên Cổ đông	Số CMND/CCCD/DKKD Ngày cấp, Nơi cấp	Số CP sở hữu	Tỷ lệ/Tổng số cổ phần của DAG	Chữ ký (và Đóng dấu trong trường hợp Cổ đông là tổ chức)
1	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển NBH	0106571229, Ngày cấp 26/10/2021, Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội	6.068.179	10.19 %	
TỔNG CỘNG					

1. Thống nhất đề cử/ứng cử người có tên dưới đây tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát để thay thế cho các thành viên từ nhiệm, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ	Vị trí đề cử
1	Đường Ngọc Diệu			Thành viên HĐQT
2	Nguyễn Nam Cường			Thành viên BKS

2. Nhằm đảm bảo tính pháp lý của việc đề cử các ứng viên vào HĐQT/BKS của DAG, Tôi/Chúng tôi cam kết:

- Đảm bảo tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp;
 - Có đủ điều kiện để tiến hành đề cử ứng viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Ứng viên được đề cử/ứng cử đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định pháp luật, Điều lệ DAG.
3. Tôi/Chúng tôi xin gửi kèm theo Đơn đề cử/ứng cử này hồ sơ có liên quan của ứng cử viên lập theo đúng quy định của pháp luật.

CHỮ KÝ CỦA CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Bà Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH



Họ và tên: ĐƯƠNG NGỌC DIỆU

Ứng cử viên: Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: ĐƯƠNG NGỌC DIỆU

2. Giới tính: Nam

3. Ngày tháng năm sinh:

4. Nơi sinh: Hà Tĩnh

5. Số CCCD: Cấp ngày

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Địa chỉ thường trú:

9. Số điện thoại liên lạc:

10. Địa chỉ email:

11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Tài chính Kế toán

12. Quá trình công tác:	Đơn vị công tác
+ Từ năm 2001 đến năm 2009	Kế toán, Kế toán tổng hợp Công ty Quản lý đường bộ - Khu Quản lý đường bộ 5
+ Từ năm 2009 đến năm 2015	Kế toán Trưởng Trung tâm Y tế - Sở Y tế tỉnh Đắk Nông
+ Từ năm 2015 đến năm 2020	Kế toán Trưởng Trung tâm Da liễu – Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk.
+ Từ năm 2020 đến năm 12/2022	Phó Giám đốc phụ trách Tài chính, đối ngoại Công ty TNHH Nhựa Đông Á
+ Từ 12/2022 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Tổng Giám đốc – Công ty con của Công ty CP Tập đoàn Nhựa Đông Á. Mã CK: DAG 13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)): Không
14. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm: 10/3/2023), trong đó:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	16.1 Mỗi quan hệ: Không, Tên cá nhân/tổ chức: ... năm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ 16.2 Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: năm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2023

Người khai
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Đương Ngọc Diệu

BẢN CAM KẾT
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

Tôi tên là: Đường Ngọc Diệu

CCCD số: Ngày cấp Nơi cấp: Cục CS QL HC về TTXH

Địa chỉ:

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Tài chính Kế toán

Là ứng viên được đề cử bởi cổ đông: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển NBH

Tôi xin cam kết những nội dung dưới đây:

1. Các thông tin cung cấp trong hồ sơ ứng cử là trung thực và chính xác.
2. Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân vì lợi ích cao nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á và cổ đông

Trân trọng./.

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2023

Người cam kết
(Ký và ghi rõ họ tên)



Đường Ngọc Diệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên: Nguyễn Nam Cường

Ứng cử viên: Ban Kiểm Soát

1. Họ và tên: Nguyễn Nam Cường

2. Giới tính: Nam

3. Ngày tháng năm sinh:

4. Nơi sinh:

5. CMND/CCCD:

Cấp ngày:

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Địa chỉ thường trú:

9. Số điện thoại liên lạc:

10. Địa chỉ email:

11. Trình độ chuyên môn: Đại học

12. Quá trình công tác:	Đơn vị công tác
Từ 8/2003 Đến 8/2008	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
Từ 8/2008 Đến 2/2020	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế
Từ 3/2020 Đến nay	Công ty Cổ phần PVI
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Không
	13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Phó GD Ban PCTT&QTRR, PVI
14. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm: 21/2/2023), trong đó:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2023

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Nam Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BẢN CAM KẾT
THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

Tôi tên là: Nguyễn Nam Cường

CCCD số:

Ngày cấp:

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ:

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Là ứng viên được đề cử bởi cổ đông: Công ty TNHH Đầu tư và phát triển NBH

Tôi xin cam kết những nội dung dưới đây:

1. Các thông tin cung cấp trong hồ sơ ứng cử là trung thực và chính xác.
2. Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Kiểm soát, tôi xin cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân vì lợi ích cao nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á và cổ đông

Trân trọng./.

Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 2023

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Nam Cường

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 24 tháng 03 năm 2023

ĐƠN ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á (DAG)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á - DAG

Căn cứ vào Thông báo về việc đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (DAG) ngày 28 tháng 02 năm 2023;

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của DAG tính đến ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, danh sách cụ thể như sau:

STT	Họ và tên Cổ đông	Số CMND/CCCD/DKKD Ngày cấp, Nơi cấp	Số CP sở hữu	Tỷ lệ/Tổng số cổ phần của DAG	Chữ ký (và Đóng dấu trong trường hợp Cổ đông là tổ chức)
1	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng Phát	0101085151, Ngày cấp 23/12/2021, Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội	12.719.994	21.36 %	
TỔNG CỘNG					

1. Thống nhất đề cử/ứng cử người có tên dưới đây tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát để thay thế cho các thành viên từ nhiệm, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ	Vị trí đề cử
1	TRẦN VIỆT THẮNG			Thành viên HĐQT

2. Nhằm đảm bảo tính pháp lý của việc đề cử các ứng viên vào HĐQT/BKS của DAG, Tôi/Chúng tôi cam kết:

- Đảm bảo tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp;
 - Có đủ điều kiện để tiến hành đề cử ứng viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Ứng viên được đề cử/ứng cử đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định pháp luật, Điều lệ DAG.
3. Tôi/Chúng tôi xin gửi kèm theo Đơn đề cử/ứng cử này hồ sơ có liên quan của ứng cử viên lập theo đúng quy định của pháp luật.

CHỮ KÝ CỦA CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi họ tên)



GIÁM ĐỐC
Lê Xuân Miền

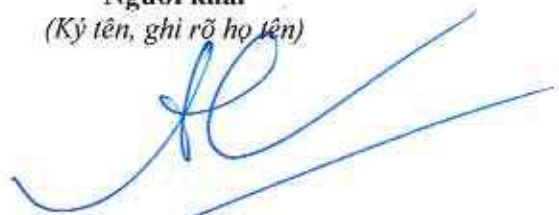
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): không
14. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm: 21/2/2023), trong đó:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	16.1 Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: năm giữ:, chiếm vốn điều lệ
	16.2 Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: năm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2023

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Trần Việt Thắng

BẢN CAM KẾT
THAM GIA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

Tôi tên là: **TRẦN VIỆT THẮNG**

CCCD số: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ: _____

Trình độ chuyên môn: Sau Đại học

Là ứng viên được đề cử bởi cổ đông: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hùng Phát

Tôi xin cam kết những nội dung dưới đây:

1. Các thông tin cung cấp trong hồ sơ ứng cử là trung thực và chính xác.
2. Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân vì lợi ích cao nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á và cổ đông

Trân trọng./.

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2023

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Việt Thắng

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban Kiểm soát
- BTC: Ban Tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ: Đại hội cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, người đại diện (Người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 02 người
- Nhiệm kỳ: 2020-2025
- Số lượng ứng cử viên HĐQT: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (Theo Điều 25 Điều lệ công ty)

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử một (01) ứng cử viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử không hạn chế số lượng ứng viên.

- Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.
- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết. Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

công ty quy định.

- Người đề cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á trước 17h00 ngày 09/3/2022 theo địa chỉ sau:

Phòng Quan hệ cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Địa chỉ: Tầng 9, tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, 72 Trần Đăng Ninh, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024 3734 2888 hoặc 0904 685 368

VI. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

VII. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT, BKS.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu tối đa 03 (ba) ứng viên trên tổng số ứng viên được đề cử.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số quyền được phép bầu của cổ đông đó (bằng số cổ phần sở hữu/đại diện x số thành viên được bầu).

VD: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á, ĐHĐCĐ sẽ bỏ phiếu để bầu ra 03 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS. Như vậy, Cổ đông A sẽ có:

- a) Quyền bầu HĐQT: $1.000 \text{ cp} \times 03$ (thành viên HĐQT được bầu) = 3.000 quyền bầu;*
- b) Quyền bầu BKS: $1.000 \text{ cp} \times 01$ (thành viên BKS được bầu) = 1.000 quyền bầu;*
- c) Cổ đông có thể dồn hết 3.000 quyền bầu trên cho 01 ứng viên HĐQT hoặc chia đều 3.000 quyền bầu cho 3 ứng viên HĐQT (nhưng số ứng viên được chia quyền bầu phải nhỏ hơn hoặc bằng 3) sao cho tổng số quyền bầu cho các ứng viên bằng hoặc nhỏ hơn 3.000)*

VIII. Tổ chức và giám sát bầu cử

1. Ban Kiểm phiếu:

- Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thay mặt cho ĐHĐCĐ thực hiện theo đúng các quy định của Quy chế này;
 - Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử và thành viên HĐQT, BKS.
2. Ban Kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.
 3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Kiểm tra, công bố danh sách các ứng viên Hội đồng quản trị;
 - Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
 - Phân phát và thu phiếu bầu cử;

- Bầu cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng thành viên được bầu bổ sung; hoặc
- Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông; hoặc
- Nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc

X. Thực hiện bầu cử và xác định kết quả

1. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát;
- Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành tại phòng kiểm phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

2. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

XI. Lập và công bố Biên bản Kiểm phiếu:

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung sau:
 - a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - b. Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
 - d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử.
 - e. Kết quả bầu cử;
 - f. Chữ ký của thành viên Ban Kiểm phiếu.
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Biên bản Đại hội.

XII. Hiệu lực của Quy chế:

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Trường

Số: 22/Tr -HDQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về phát hành, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;

Nhằm động viên, khuyến khích các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, cán bộ chủ chốt của Công ty và công ty con, cán bộ công nhân viên đã có đóng góp xuất sắc, đặc biệt vào sự phát triển, tăng trưởng của Công ty tiếp tục cống hiến, gắn bó lâu dài với Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (“Phương án phát hành ESOP”) với nội dung như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ESOP

Phương án phát hành ESOP chi tiết như sau:

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
2. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
3. Mã chứng khoán: DAG
4. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 59.564.112 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.984 cổ phiếu



8. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 59.562.128 cổ phiếu
9. Vốn điều lệ hiện tại: 595.641.120.000 đồng
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 750.000 cổ phiếu (*Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi nghìn cổ phiếu*).
11. Tỷ lệ phát hành (tính trên số cổ phiếu đang lưu hành): 1,26%.
12. Tổng giá trị dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 7.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm triệu đồng*).
13. Vốn điều lệ DAG sau khi phát hành dự kiến: 815.141.120.000 đồng (bao gồm cả phần vốn tăng thêm do phát hành cổ phần hoán đổi nợ)
14. Mục đích phát hành:
 - Thu hút cán bộ quản lý và lao động có trình độ và chuyên môn cao;
 - Tạo điều kiện cho các cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động có năng lực tiếp tục cống hiến, gắn bó lâu dài với Công ty.
 - Phát hành ESOP và tăng vốn điều lệ.
15. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thường theo Chương trình lựa chọn cho người lao động. Các đối tượng được phân phối không phải thanh toán tiền.
16. Đối tượng phát hành: Chương trình phát hành ESOP áp dụng đối với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ chủ chốt của Công ty và công ty con, nhân viên có đóng góp xuất sắc, đặc biệt đối với DAG.
17. Tiêu chí phát hành và danh sách CBNV, người lao động được tham gia chương trình phát hành ESOP, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng (số lượng cổ phiếu phát hành cho từng đối tượng): ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị công ty quyết định.
18. Nguồn phát hành: Thặng dư vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2022 theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
19. Điều kiện về hạn chế chuyển nhượng: hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 02 (hai) năm. Chuyển nhượng 50% sau 02 (hai) năm và 50% còn lại sau 03 (ba) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành. Việc thu hồi cổ phiếu của nhân viên đã được thưởng cổ phiếu ESOP do vi phạm quy định về hạn chế chuyển nhượng theo Quy chế phát hành do HĐQT ban hành.
20. Phương án sử dụng vốn: Tăng quy mô vốn điều lệ tăng để sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.
21. Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2023 hoặc thời hạn khác theo quyết định của HĐQT, sau khi có văn bản thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty.

II. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

Sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu ESOP tăng vốn điều lệ, toàn bộ cổ phiếu phát hành tăng vốn sẽ được Đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

III. THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

- Thực hiện thay đổi Đăng ký kinh doanh với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn.
- Sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty liên quan đến điều khoản quy định về vốn điều lệ theo số vốn điều lệ thực tế phát hành.

IV. ỦY QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT quyết định và thực hiện các vấn đề sau:

- Xây dựng quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP và kế hoạch cụ thể, quy định rõ các tiêu chí, danh sách thành viên HĐQT, BTGD, cán bộ chủ chốt của Công ty và Công ty con, các CBCNV có đóng góp xuất sắc, đặc biệt cho DAG được tham gia chương trình ESOP, thời gian triển khai đợt phát hành cũng như các điều kiện ràng buộc về thời hạn chuyển nhượng và các ràng buộc khác, các quyền và nghĩa vụ liên quan đến cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP và điều chỉnh những thay đổi của phương án phát hành (nếu có) cho phù hợp với quy định của pháp luật.
- Quyết định lựa chọn thời gian thực hiện phát hành; quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và triển khai chi tiết phương án phát hành cổ phiếu theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền mà không cần xin lại ý kiến Đại hội cổ đông nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty;
- Chủ động xây dựng hồ sơ và giải trình hồ sơ xin phép đăng ký phát hành gửi UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;
- Thực hiện các thủ tục đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề mà Công ty đăng ký kinh doanh;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu ESOP;
- Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều lệ Công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế phát hành;
- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành thành công;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án

Y
AN
JAN
JNG
TP. P

phát hành thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án phát hành này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước đảm bảo việc phát hành cổ phiếu của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Trên đây là nội dung Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- T/v HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu QHCD, VT./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Trường





PHIẾU BIỂU QUYẾT

I. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG

- Họ và tên cổ đông/đại diện ủy quyền:.....
- Số CMND/CCCD/ĐKKD:.....
- Số lượng cổ phần nắm giữ/đại diện:.....

II. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023			
2	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023			
3	Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kết quả hoạt động của HĐQT, TGD năm 2022			
4	Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán			
5	Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022			
6	Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023			
7	Phê duyệt tiền Thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Thông qua phương án Thù lao HĐQT, BKS năm 2023			
8	Tờ trình thông qua Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023			
9	Thông qua việc Sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS			
10	Thông qua phương án phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ			
11	Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ			
12	Thông quan phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động ESOP			
13	Thông qua miễn nhiệm bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS			

Lưu ý:

- Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu [V] hoặc [X] vào một trong các ô "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" vào từng nội dung biểu quyết.
- Yêu cầu cổ đông ký và ghi rõ họ tên trên phiếu để đảm bảo tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết này được Ban kiểm phiếu thu và thực hiện kiểm phiếu tại Đại hội.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2023

Cổ đông/Người được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHIẾU BẦU

BỘ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2020-2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

I. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG

- Họ và tên cổ đông/đại diện ủy quyền:.....
- Số CMND/CCCD/ĐKKD:.....
- Số lượng cổ phần nắm giữ/đại diện:.....

II. KẾT QUẢ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(*) Số phiếu có quyền biểu quyết:..... cp x 2=.....quyền bầu

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	
		Cách 1: Đánh dấu (X hoặc V)	Cách 2: Ghi số lượng quyền bầu muốn bầu cho ứng viên
1	Đường Ngọc Diệu		
2	Trần Việt Thắng		
	Tổng cộng (Không được quá số quyền bầu tại (*))		

III. KẾT QUẢ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

(**)Số phiếu có quyền biểu quyết:..... cp x 1=.....quyền bầu

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	
		Cách 1: Đánh dấu (X hoặc V)	Cách 2: Ghi số lượng quyền bầu muốn bầu cho ứng viên
1	Nguyễn Nam Cường		
	Tổng cộng (Không được quá số quyền bầu tại (**))		

Hà Nội, Ngày tháng năm 2023

Cổ đông/Đại diện được ủy quyền

(Ký ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Phiếu bầu hợp lệ là những phiếu bầu do Ban Tổ Chức Đại hội đồng cổ đông phát hành;
- Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số quyền bầu được phép bầu của cổ đông đó,

Số: /BBII-ĐHDCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Trụ sở: Lô 1 – CN5 – Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội

Giấy phép kinh doanh số 0101099228 do Sở KIĐT Hà Nội cấp ngày 14/11/2006

và đăng ký thay đổi lần 16 ngày 18 tháng 01 năm 2023

Mục đích cuộc họp:

1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á;
2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Ban Tổng Giám đốc và Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
3. Thông qua các tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
4. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Hôm nay, ngày 06/4/2023, vào lúc 8h30 tại Phòng họp, tầng 9, tháp Tây, Hancorp Plaza, 72 Trần Đăng Ninh, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Chương trình tổ chức đã tiến hành theo thư mời cho cổ đông và được thông qua.

I. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH VÀ THÔNG QUA NHÂN SỰ ĐẠI HỘI :

1. Thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội

Việc kết thúc kiểm tra tư cách đại hội được thông qua tại Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự và công bố trong đại hội, kết quả như sau:

- Tổng số người đủ tư cách tham dự: người,
- Đại diện cổ phần trong tổng số 59.564.112 cổ phần, tương ứng % vốn điều lệ.
- Kết quả này đủ điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Thông qua thành viên Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu tại Đại hội

Thành phần Đoàn chủ tọa:

- | | | |
|---------------------------|-------------------|------------|
| 1. Ông Nguyễn Xuân Trường | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa |
| 2. Ông Nguyễn Bá Hùng | Phó Chủ tịch HĐQT | Thành viên |

Các bài phát biểu trên của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

4. Được sự ủy quyền của Ban Chủ tọa, Trưởng Ban Thư ký đọc toàn văn các tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên trước Đại hội

5. Tham luận.

Từ giờ đến giờ phút Đại hội bước vào phần thảo luận các nội dung Báo cáo cũng như các vấn đề liên quan trong các tờ trình của Hội đồng quản trị. Trong đó có các nội dung, ý kiến tiêu biểu như sau:

.....
.....

6. Các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết, bỏ phiếu :

Từ giờ phút đến giờ phút , Đại hội đã nghe Ông, Trưởng Ban Kiểm phiếu phổ biến Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS và hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử:

- Biểu quyết các báo cáo, tờ trình (tán thành/không tán thành/không có ý kiến) trên Phiếu biểu quyết đã chuẩn bị sẵn để thông qua nội dung của Tờ trình.
- Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

7. Đại hội nghỉ giải lao từ giờ đến ... giờ phút, trong thời gian này, Ban Kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu.

8. Thông qua Biên bản kiểm phiếu

Sau thời gian nghỉ giải lao, Ông, Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu thông qua nội dung các tờ trình của HĐQT. Theo đó:

Nội dung 1. Thông qua các báo cáo đã được Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc công bố tại Đại hội:

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn UIHY
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng năm 2023;
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động quản trị, điều hành hoạt động công ty của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc,

Một số kết quả kinh doanh chính:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	Tỷ trọng TH 2022/2021
----	----------	--------------------	--------------------	-----------------------

1	Tổng tài sản hợp nhất	2.239	2.029	10,3%
2	Vốn Chủ sở hữu hợp nhất	686	680	0,9%
3	Doanh thu thuần hợp nhất	2.273	1.954	16,3%
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	7,3	5,9	23,7%

✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không tán thành : ... phiếu, đại diện cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện cho cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Nội dung 2. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2022

2.1. Phương án trích lập các quỹ

- Trích 10 % vào quỹ đầu tư phát triển

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc sử dụng quỹ đảm bảo mục tiêu của Công ty.

2.2. Phương án chia cổ tức năm 2022

Sau khi trích lập các Quỹ; chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022, Số dư Lợi nhuận chưa phân phối còn lại: 18.695.003.220 đồng. Do số dư Lợi nhuận chưa phân phối còn lại không nhiều, trong trường hợp chia cổ tức tỷ lệ chia cổ tức sẽ rất nhỏ, Bên cạnh đó, Công ty đang trong giai đoạn đầu tư, mở rộng các nhà máy, HĐQT kính trình không chia cổ tức năm 2022 và giữ lại tái đầu tư.

✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không tán thành : ... phiếu, đại diện cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không có ý kiến :phiếu, đại diện cho cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Nội dung 3. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023 của công ty với các chỉ tiêu chính như sau:

Doanh thu hợp nhất: 2.248 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 22 tỷ đồng

✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm ...% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, đại diện cổ phần chiếm ... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện cho cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Nội dung 4. Phê duyệt mức trích, trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và thông qua đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

Thù lao cho HĐQT, BKS		Phê duyệt mức đã chi trả năm 2022 (đồng/người/năm)	Đề xuất mức thù lao năm 2023 (đồng/người/năm)
Mức thù lao cho HĐQT	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	60.000.000
	Phó Chủ tịch HĐQT	38.000.000	38.000.000
	Thành viên HĐQT	18.000.000	18.000.000
Tổng mức thù lao HĐQT		152.000.000	152.000.000
Mức thù lao cho Ban Kiểm soát (BKS)	Trưởng BKS	14.000.000	14.000.000
	Thành viên BKS	10.500.000	10.500.000
Tổng mức thù lao BKS		35.000.000	35.000.000

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tự chịu thuế thu nhập cá nhân.

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, đại diện cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện cho cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Nội dung 5. Thông qua uỷ quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện thuộc danh sách công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2023 để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2023. *(Chi tiết theo Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày đính kèm)*

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, đại diện cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện cho cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Nội dung 6. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Bùi Thẩm Châu, thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Phạm Thị Thúy Hà; Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS và danh sách ứng viên HĐQT, BKS. (Chi tiết theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày đính kèm)

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, đại diện cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện cho cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Nội dung 7. Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. (Chi tiết theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày đính kèm)

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành : ...phiếu, đại diện cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện chocổ phần chiếm ... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Nội dung 8. Thông qua hủy phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/01/2022 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022.

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành : ...phiếu, đại diện cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện chocổ phần chiếm ... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Nội dung 9. Thông qua Phương án phát hành riêng lẻ cổ phần phổ thông để hoán đổi nợ với các Bên cho vay để thực hiện kế hoạch tái cơ cấu tài chính và theo đề nghị của Bên cho vay với nội dung như sau:

I. Phương án phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ:

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
2. Tên cổ phần phát hành: Cổ phần Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
3. Mã chứng khoán: DAG

4. Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
5. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
6. Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ.
7. Mục đích phát hành: phát hành cổ phần để hoán đổi khoản nợ với Bên cho vay đã cho Công ty vay căn cứ theo các Hợp đồng cho vay: Hợp đồng số 21A/DAG-HĐ ngày 27/3/2022, hợp đồng số 64B/HĐ-DAG ngày 03/11/2022 và hợp đồng số 79A/HĐTT-DAG ngày 27/12/2022 và theo đề nghị hoán đổi cổ phần của Bên cho vay.
8. Khoản nợ được hoán đổi: Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng cho vay của các Bên Cho vay với Công ty là: 212.000.000.000 đồng, chi tiết như sau:

TT	Bên Cho vay	Hợp đồng cho vay	Dư nợ tại ngày 31/12/2022 (đồng)	Lãi suất	Ngày cho vay	Ngày đến hạn	Ghi chú
1	Ông Phạm Ngọc Hinh	HĐ số 21A/DAG-HĐ ngày 27/3/2022	100.000.000.000	0%	27/3/2022	27/3/2025	
2	Ông Nguyễn Bá Hùng	HĐ số 64B/HĐ-DAG ngày 03/11/2022	2.000.000.000	0%	03/11/2022	03/11/2023	
4	Ông Nguyễn Bá Hùng	HĐ số 79A/HĐTT-DAG ngày 27/12/2022	110.000.000.000	0%	27/12/2022	27/12/2023	
	Tổng cộng		212.000.000.000				

9. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: Tối đa không quá 21.200.000 cổ phần.
10. Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá dự kiến: 212.000.000.000 đồng (*bằng chữ: Hai trăm mười hai tỷ đồng*).
11. Đối tượng phát hành: Chủ nợ của Công ty.

TT	Họ tên	Số CMND/CCCD	SLCP phát hành (cổ phần)	Mối quan hệ giữa Công ty và đối tượng phát hành	Ghi chú

1	Phạm Ngọc Hinh	001082038029	10.000.000	Không	
2	Nguyễn Bá Hùng	001071015028	11.200.000	Phó chủ tịch HĐQT Công ty	
	Tổng cộng		21.200.000		

12. Phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi:

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 của Công ty, giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là: 11.533 đồng/ cổ phần;

Hiện tại, cổ phiếu DAG đang niêm yết tại sàn GDCK TP. Hồ Chí Minh, Hội đồng quản trị Công ty đã tham chiếu giá giao dịch cổ phiếu DAG trong 30 phiên giao dịch liên tiếp gần nhất (từ ngày 11/01/2023 đến ngày 28/2/2023) trung bình giá giao dịch là: 3.930 đồng/cổ phiếu;

Căn cứ tình hình thực tế giao dịch cổ phiếu DAG, nhu cầu hoán đổi nợ của Công ty và Nhà đầu tư, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của Nhà đầu tư, Công ty và cổ đông, Hội đồng quản trị đề nghị mức giá cổ phần để hoán đổi nợ là 10.000 đồng/ cổ phần, tương ứng tỷ lệ hoán đổi là 10.000 : 1, nghĩa là 10.000 đồng nợ hoán đổi được 01 cổ phần phát hành thêm.

13. Giá phát hành và tỷ lệ hoán đổi: Giá phát hành cổ phần là: 10.000 đồng/cổ phần; tỷ lệ hoán đổi: 10.000 : 1 (nghĩa là 10.000 đồng nợ hoán đổi được 01 cổ phần phát hành thêm).

*VD: Công ty vay của chủ nợ/ Bên cho vay 100.000.000 đồng, với tỷ lệ hoán đổi 10.000 : 1 thì sau khi thực hiện hoán đổi, bên cho vay sẽ nhận được $(100.000.000 * 1) : 10.000 = 10.000$ cổ phần.*

14. Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn: Do tỷ lệ hoán đổi là 10.000 đồng nợ được hoán đổi lấy 01 cổ phần phát hành thêm nên không có cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn.

15. Phương án xử lý cổ phần chưa chào bán hết (nếu có): Số lượng cổ phần chưa chào bán hết theo dự kiến do chủ nợ/ bên cho vay không thực hiện hoán đổi (nếu có), ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT quyết định xử lý theo quy định của pháp luật và/ hoặc hủy không chào bán.

16. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:

- i. Vốn điều lệ trước khi phát hành: 595.641.120.000 đồng
- ii. Vốn điều lệ dự kiến tăng: 212.000.000.000 đồng
- iii. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 807.641.120.000 đồng

17. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần phát hành hoán đổi nợ bị hạn chế chuyển nhượng một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và báo cáo kết quả tới UBCKNN.

18. Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2023. Sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

19. Quyền lợi của các bên sau khi đã thực hiện hoán đổi các khoản nợ:

- i. Chủ nợ: Khoản nợ được xóa và các Ông Phạm Ngọc Hình, Nguyễn Bá Hùng không còn là chủ nợ cho các khoản nợ nêu tại văn bản này.
 - ii. Các ông Phạm Ngọc Hình, Nguyễn Bá Hùng, trở thành cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty và được hưởng đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của cổ đông kể từ thời điểm hoàn tất đợt phát hành.
 - iii. Công ty: Giá trị khoản nợ được hạch toán để tăng vốn chủ sở hữu. Vốn điều lệ tăng tương ứng với số cổ phần đã phát hành và số nợ được xóa. Công ty không còn nghĩa vụ trả nợ bằng tiền cho bên cho vay.
20. Nguyên tắc thỏa thuận: Theo Biên bản thỏa thuận hoán đổi nợ lấy cổ phần giữa chủ nợ/ Bên cho vay và Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á.
- II. Thông qua việc thay đổi điều khoản quy định Vốn điều lệ tại Điều lệ hoạt động của công ty và điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở KH&ĐT TP. Hà Nội sau khi có văn bản chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành cổ phần của UBCK Nhà nước.
- III. Thông qua việc đăng ký lưu ký cổ phần bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch/ niêm yết cổ phần bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký cổ phần và đăng ký giao dịch/ niêm yết cổ phần bổ sung cho toàn bộ cổ phần phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. Ủy quyền của ĐHĐCĐ cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan để triển khai phương án phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ, cụ thể:

- Thông qua việc thỏa thuận hoán đổi nợ với Bên cho vay, Hội đồng quản trị quyết định phương án phát hành cổ phần chi tiết để hoán đổi nợ bao gồm nhưng không giới hạn: (i) số lượng cổ phần phát hành; (ii) giá phát hành và tỷ lệ phát hành cụ thể; (iii) phê duyệt và ký kết hồ sơ liên quan đến việc phát hành cổ phần để hoán đổi nợ với Bên cho vay. Trên cơ sở thỏa thuận và đề nghị của Bên cho vay, Hội đồng quản trị được quyền quyết định lựa chọn một số và/ hoặc toàn bộ Chủ nợ/ Bên cho vay để thực hiện phát hành cổ phần hoán đổi nợ mà không phải xin lại ý kiến của ĐHĐCĐ thông qua.
- HĐQT căn cứ vào tình hình thị trường, hoạt động kinh doanh của Công ty để quyết định thời điểm triển khai phương án phát hành cổ phần để hoán đổi nợ với bên cho vay;
- Ký kết thỏa thuận hoán đổi nợ giữa Bên cho vay và Công ty;
- Xây dựng hồ sơ đăng ký phát hành cổ phần nộp UBCKNN và các cơ quan quản lý có liên quan; giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đề nghị của UBCKNN và các cơ quan quản lý;
- Hội đồng quản trị quyết định thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phần đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp với tình hình thực tế khi triển khai việc phát hành cổ phần của Công ty.

- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung GCN đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phần để hoán đổi;
 - Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều lệ Công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế phát hành;
 - Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần được phát hành thành công;
 - Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên;
 - Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, DHDCD ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước đảm bảo việc phát hành cổ phần của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
- ✓ Tổng số phiếu tán thành: ... phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
 - ✓ Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, đại diện ... cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
 - ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện cho cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Nội dung 10. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ với nội dung như sau:

I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ chi tiết như sau:

1. Tên tổ chức chào bán: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
2. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
3. Mã chứng khoán: DAG
4. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
5. Loại tiền: Việt Nam Đồng
6. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu đã chào bán: 59.564.112 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.984 cổ phiếu
9. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 59.562.128 cổ phiếu
10. Vốn điều lệ hiện tại: 595.641.120.000 đồng
11. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán riêng lẻ tối đa: 20.000.000 cổ phiếu (*Bằng chữ: Hai mươi triệu cổ phiếu*).
12. Tổng giá trị dự kiến chào bán (theo mệnh giá): 200.000.000.000 đồng (*Bằng chữ:*

Hai trăm tỷ đồng).

13. Vốn điều lệ DAG sau khi chào bán dự kiến: 1.007.461.120.000 đồng (bao gồm cả phần vốn tăng thêm do chào bán cổ phần hoán đổi nợ)
 14. Mục đích chào bán:
 - Góp vốn vào công ty con – Công ty TNHH Nhựa Đông Á để tăng vốn, tiếp tục triển khai Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa – giai đoạn II;
 - Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và/ hoặc Thanh toán nợ vay ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác của Công ty.
 15. Hình thức chào bán: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ.
 16. Đối tượng chào bán: chào bán cổ phiếu cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- ❖ Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đăng ký mua cổ phiếu chào bán phải đáp ứng tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Chứng khoán. Nhà đầu tư đáp ứng một trong các tiêu chí sau:
- Là Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, tổ chức tài chính quốc tế, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức tài chính nhà nước được mua chứng khoán theo quy định của pháp luật có liên quan;
 - Là Công ty có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;
 - Là Người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán;
 - Là cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có giá trị tối thiểu là 02 tỷ đồng theo xác nhận của công ty chứng khoán tại thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - Là cá nhân có thu nhập chịu thuế năm gần nhất tối thiểu là 01 tỷ đồng tính đến thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân chi trả.
- ❖ Danh sách Nhà đầu tư mua cổ phiếu chào bán:
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định Danh sách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua cổ phiếu của đợt chào bán riêng lẻ 20 triệu cổ phiếu đáp ứng tiêu chí được ĐHĐCĐ thông qua phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp Nhà đầu tư không mua hoặc không mua hết số lượng cổ phần đăng ký, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty tiếp tục chào bán cho các Nhà đầu tư khác có nhu cầu, đảm bảo tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán bằng mức giá chào bán ban đầu (10.000 đồng/ cổ phiếu) và tuân thủ quy định của pháp luật.
- Các nhà đầu tư thực hiện mua cổ phiếu theo quyết định của HĐQT dẫn đến việc tỷ lệ sở hữu vượt qua các tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định, ĐHĐCĐ chấp thuận cho các Nhà đầu tư mua cổ phiếu mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai.
- Trường hợp Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân và người có liên quan mua từ 10% vốn điều lệ trở lên theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-

CP, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối cổ phiếu chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan mua từ 10% vốn điều lệ trở lên theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và báo cáo tại kỳ ĐHĐCĐ gần nhất.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thay đổi danh sách Nhà đầu tư mua cổ phiếu chào bán, số lượng chào bán cho từng nhà đầu tư tùy vào tình hình thực tế chào bán cổ phần. Nhà đầu tư thay thế phải đáp ứng tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua.

17. Chào mua công khai: Trường hợp Nhà đầu tư được HĐQT lựa chọn tham gia mua cổ phần trong đợt chào bán cổ phần khi thực hiện mua cổ phần chào bán đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán, ĐHĐCĐ thông qua cho phép các Nhà đầu tư trên thực hiện mua cổ phần mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.
18. Giá chào bán: 10.000 đồng/ cổ phiếu
19. Căn cứ xác định giá chào bán cổ phiếu:
 - Giá trị sổ sách cổ phiếu DAG theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2022 của Công ty là 11.533 đồng/ cổ phần.
 - Giá trị thị trường của cổ phiếu DAG: căn cứ đóng cửa bình quân 30 phiên giao dịch liên tiếp gần nhất (từ ngày 11/01/2023 đến ngày 28/2/2023) trung bình giá giao dịch là: 3.930 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ vào định hướng hoạt động, nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như nhu cầu tăng vốn điều lệ, nâng cao khả năng chào bán thành công, giá cổ phiếu chào bán là 10.000 đồng/ cổ phiếu.
20. Điều kiện về hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
21. Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2023 phù hợp với tình hình đầu tư và triển khai dự án, sau khi được UBCK Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.
22. Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty: Điều lệ DAG không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.
23. Từ chối quyền ưu tiên mua cổ phần mới chào bán thêm của cổ đông hiện hữu: Đại hội đồng cổ đông đồng ý và xác nhận việc các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phần đối với số cổ phần chào bán riêng lẻ.
24. Phương án xử lý số lượng cổ phần chưa phân phối hết sau đợt chào bán (nếu có): Toàn bộ số cổ phần không phân phối hết do nhà đầu tư từ chối không mua sẽ bị hủy bỏ.

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC CHÀO BÁN

- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là **200.000.000.000 đồng**, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sẽ sử dụng cho một và/hoặc một số mục đích sau: (1) Góp vốn vào Công ty con để thực hiện dự án mở rộng Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa của Công ty TNHH Nhựa Đông Á; (2) Bổ

sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và/ hoặc (3) Thanh toán nợ vay ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác của Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh, nhu cầu vốn đầu tư quyết định chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán bao gồm và không giới hạn việc phân bổ nguồn vốn cho từng mục đích sử dụng vốn, lựa chọn và sắp xếp ưu tiên phương án, mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (có thể lựa chọn 1 hoặc nhiều phương án sử dụng vốn như trên). Hội đồng quản trị có quyền quyết định điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, lợi ích của Công ty và cổ đông.

III. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

Sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, toàn bộ cổ phiếu chào bán tăng vốn sẽ được Đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

IV. THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

- Thực hiện thay đổi Đăng ký kinh doanh với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn.
- Sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty liên quan đến điều khoản quy định về vốn điều lệ theo số vốn điều lệ thực tế chào bán.

V. ỦY QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Thực hiện các thủ tục và công việc liên quan đến việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chào bán cổ phiếu;
- Toàn quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và triển khai chi tiết phương án chào bán cổ phiếu theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền mà không cần xin lại ý kiến Đại hội cổ đông nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty;
- Trong trường hợp cần thiết nhằm đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của công ty, căn cứ tình hình thực tế chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn thời điểm và hoàn thiện thủ tục theo quy định để triển khai thực hiện các phương án chào bán cổ phiếu; Quyết định phương án, kế hoạch sử dụng vốn tương ứng với số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu.
- Quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn và xây dựng phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư của công ty; Cân đối nguồn vốn để phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán vào các mục đích sử dụng vốn một cách hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Căn cứ vào tình hình thực tế chào bán cổ phiếu, Hội đồng quản trị được phép điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn đảm bảo hiệu quả và lợi ích của cổ đông, Công ty và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn từ việc chào bán cổ phiếu (nếu có) nhằm đảm bảo lợi ích cho Công ty.
- Quyết định thực hiện tất cả các thủ tục liên quan để đảm bảo việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài, bao gồm nhưng không

giới hạn việc thực hiện thủ tục khóa room Nhà đầu tư nước ngoài trước, trong và sau đợt chào bán cổ phiếu của Công ty.

- Chủ động xây dựng hồ sơ và giải trình hồ sơ xin phép đăng ký chào bán gửi UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;
 - Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu để hoán đổi;
 - Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều lệ Công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế chào bán;
 - Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được chào bán thành công;
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
- ✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
 - ✓ Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, đại diện cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
 - ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện cho ... cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Nội dung 11. thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (“Phương án phát hành ESOP”) với nội dung như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ESOP

Phương án phát hành ESOP chi tiết như sau:

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
2. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
3. Mã chứng khoán: DAG
4. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 59.564.112 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.984 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 59.562.128 cổ phiếu
9. Vốn điều lệ hiện tại: 595.641.120.000 đồng
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 750.000 cổ phiếu (*Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi nghìn cổ phiếu*).
11. Tỷ lệ phát hành (tính trên số cổ phiếu đang lưu hành): 1,26%.

12. Tổng giá trị dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 7.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm triệu đồng*).
13. Vốn điều lệ DAG sau khi phát hành dự kiến: 815.141.120.000 đồng (bao gồm cả phần vốn tăng thêm do phát hành cổ phần hoán đổi nợ)
14. Mục đích phát hành:
 - Thu hút cán bộ quản lý và lao động có trình độ và chuyên môn cao;
 - Tạo điều kiện cho các cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động có năng lực tiếp tục cống hiến, gắn bó lâu dài với Công ty.
 - Phát hành ESOP và tăng vốn điều lệ.
15. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng theo Chương trình lựa chọn cho người lao động. Các đối tượng được phân phối không phải thanh toán tiền.
16. Đối tượng phát hành: Chương trình phát hành ESOP áp dụng đối với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ chủ chốt của Công ty và công ty con, nhân viên có đóng góp xuất sắc, đặc biệt đối với DAG.
17. Tiêu chí phát hành và danh sách CBNV, người lao động được tham gia chương trình phát hành ESOP, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng (số lượng cổ phiếu phát hành cho từng đối tượng): ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị công ty quyết định.
18. Nguồn phát hành: Thặng dư vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2022 theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
19. Điều kiện về hạn chế chuyển nhượng: hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 02 (hai) năm. Chuyển nhượng 50% sau 02 (hai) năm và 50% còn lại sau 03 (ba) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành. Việc thu hồi cổ phiếu của nhân viên đã được thưởng cổ phiếu ESOP do vi phạm quy định về hạn chế chuyển nhượng theo Quy chế phát hành do HĐQT ban hành.
20. Phương án sử dụng vốn: Tăng quy mô vốn điều lệ tăng để sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.
21. Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2023 hoặc thời hạn khác theo quyết định của HĐQT, sau khi có văn bản thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty.

II. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

Sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu ESOP tăng vốn điều lệ, toàn bộ cổ phiếu phát hành tăng vốn sẽ được Đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

III. THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

- Thực hiện thay đổi Đăng ký kinh doanh với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn.

- Sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty liên quan đến điều khoản quy định về vốn điều lệ theo số vốn điều lệ thực tế phát hành.

IV. ỦY QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT quyết định và thực hiện các vấn đề sau:

- Xây dựng quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP và kế hoạch cụ thể, quy định rõ các tiêu chí, danh sách thành viên HĐQT, BTGD, cán bộ chủ chốt của Công ty và Công ty con, các CBCNV có đóng góp xuất sắc, đặc biệt cho DAG được tham gia chương trình ESOP, thời gian triển khai đợt phát hành cũng như các điều kiện ràng buộc về thời hạn chuyển nhượng và các ràng buộc khác, các quyền và nghĩa vụ liên quan đến cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP và điều chỉnh những thay đổi của phương án phát hành (nếu có) cho phù hợp với quy định của pháp luật.
- Quyết định lựa chọn thời gian thực hiện phát hành; quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và triển khai chi tiết phương án phát hành cổ phiếu theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền mà không cần xin lại ý kiến Đại hội cổ đông nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty;
- Chủ động xây dựng hồ sơ và giải trình hồ sơ xin phép đăng ký phát hành gửi UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;
- Thực hiện các thủ tục đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề mà Công ty đăng ký kinh doanh;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu ESOP;
- Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều lệ Công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế phát hành;
- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành thành công;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án phát hành thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án phát hành này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước đảm bảo việc phát hành cổ phiếu của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Nội dung 12. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

STT	Họ và tên	Chức danh	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1				
2				

9. Thông qua Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu, Ông, Trưởng Ban thư ký công bố toàn văn Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số/2023/NQ-DHDCĐ ngày/.../2023.

Nghị quyết được đọc và thông qua lúc..... cùng ngày.

Thay mặt Đoàn chủ tịch, Ông Nguyễn Bá Hùng công bố bế mạc Đại hội cổ đông cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á gồm trang do Ban thư ký ghi lại đầy đủ, trung thực diễn biến đại hội, được đọc tại Đại hội và được các Đại biểu cổ đông tham dự đại hội thông qua vào hồi’ cùng ngày.

Thư ký đại hội

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (DAG);
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐ/Đại hội) của DAG,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo đã được Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc công bố tại Đại hội:

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn UIIY
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng năm 2023;
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động quản trị, điều hành hoạt động công ty của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc,

Một số kết quả kinh doanh chính:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	Tỷ trọng TH 2022/2021
1	Tổng tài sản hợp nhất	2.239	2.029	10,3%
2	Vốn Chủ sở hữu hợp nhất	686	680	0,9%
3	Doanh thu thuần hợp nhất	2.273	1.954	16,3%
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	7,3	5,9	23,7%

✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không tán thành : ... phiếu, đại diện cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện cho cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 2. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2022

2.1. Phương án trích lập các quỹ

- Trích 10 % vào quỹ đầu tư phát triển

ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT quyết định việc sử dụng quỹ đảm bảo mục tiêu của Công ty.

2.2. Phương án chia cổ tức năm 2022

Sau khi trích lập các Quỹ; chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022, Số dư Lợi nhuận chưa phân phối còn lại: 18.695.003.220 đồng. Do số dư Lợi nhuận chưa phân phối còn lại không nhiều, Công ty đang trong giai đoạn đầu tư, mở rộng các nhà máy. Vì vậy, HĐQT kính trình không chia cổ tức năm 2022 và giữ lại tái đầu tư.

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành : ... phiếu, đại diện cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến :phiếu, đại diện cho cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 3. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023 của công ty với các chỉ tiêu chính như sau:

Doanh thu hợp nhất: 2.248 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 22 tỷ đồng

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm ...% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, đại diện cổ phần chiếm ... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện cho cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 4. Phê duyệt mức trích, trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và thông qua đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

Thù lao cho HĐQT, BKS		Phê duyệt mức đã chi trả năm 2022 (đồng/người/năm)	Đề xuất mức thù lao năm 2023 (đồng/người/năm)
Mức thù lao cho HĐQT	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	60.000.000
	Phó Chủ tịch HĐQT	38.000.000	38.000.000
	Thành viên HĐQT	18.000.000	18.000.000
Tổng mức thù lao HĐQT		152.000.000	152.000.000

Mức thù lao cho Ban Kiểm soát (BKS)	Trưởng BKS	14.000.000	14.000.000
	Thành viên BKS	10.500.000	10.500.000
Tổng mức thù lao BKS		35.000.000	35.000.000

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tự chịu thuế thu nhập cá nhân.

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, đại diện cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện cho cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 5. Thông qua uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện thuộc danh sách công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2023 để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2023. *(Chi tiết theo Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày đính kèm)*

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, đại diện cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện cho cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 6. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Bùi Thẩm Châu, thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Phạm Thị Thúy Hà; Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS và danh sách ứng viên HĐQT, BKS. *(Chi tiết theo Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày đính kèm)*

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, đại diện cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện cho cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 7. Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ công ty. *(Chi tiết theo Tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày đính kèm)*

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành : ...phiếu, đại diện cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện chocổ phần chiếm ... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 8. Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
(Chi tiết theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày đính kèm)

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành : ...phiếu, đại diện cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện chocổ phần chiếm ... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 9. Thông qua sửa đổi một số điều của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
(Chi tiết theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày đính kèm)

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành : ...phiếu, đại diện cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện chocổ phần chiếm ... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 10. Thông qua sửa đổi một số điều của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
(Chi tiết theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày đính kèm)

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành : ...phiếu, đại diện cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện chocổ phần chiếm ... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 11. Thông qua hủy phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/01/2022 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022.

- ✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không tán thành : ...phiếu, đại diện cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện chocổ phần chiếm ... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 12. Thông qua Phương án phát hành riêng lẻ cổ phần phổ thông để hoán đổi nợ với các Bên cho vay để thực hiện kế hoạch tái cơ cấu tài chính và theo đề nghị của Bên cho vay với nội dung như sau:

I. Phương án phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ:

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
2. Tên cổ phần phát hành: Cổ phần Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
3. Mã chứng khoán: DAG
4. Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
5. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
6. Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ.
7. Mục đích phát hành: phát hành cổ phần để hoán đổi khoản nợ với Bên cho vay đã cho Công ty vay căn cứ theo các Hợp đồng cho vay: Hợp đồng số 21A/DAG-HĐ ngày 27/3/2022, hợp đồng số 64B/HĐ-DAG ngày 03/11/2022 và hợp đồng số 79A/HĐTT-DAG ngày 27/12/2022 và theo đề nghị hoán đổi cổ phần của Bên cho vay.
8. Khoản nợ được hoán đổi: Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UIHY, khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng cho vay của các Bên Cho vay với Công ty là: 212.000.000.000 đồng, chi tiết như sau:

TT	Bên Cho vay	Hợp đồng cho vay	Dư nợ tại ngày 31/12/2022 (đồng)	Lãi suất	Ngày cho vay	Ngày đến hạn	Ghi chú
1	Ông Phạm Ngọc Hình	HĐ số 21A/DAG-HĐ ngày 27/3/2022	100.000.000.000	0%	27/3/2022	27/3/2025	
2	Ông Nguyễn Bá Hùng	HĐ số 64B/HĐ-DAG ngày 03/11/2022	2.000.000.000	0%	03/11/2022	03/11/2023	
4	Ông Nguyễn Bá Hùng	HĐ số 79A/HĐTT-DAG ngày 27/12/2022	110.000.000.000	0%	27/12/2022	27/12/2023	
	Tổng cộng		212.000.000.000				

9. Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: Tối đa không quá 21.200.000 cổ phần.
10. Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá dự kiến: 212.000.000.000 đồng (bằng

chữ: Hai trăm mười bốn tỷ đồng).

11. Đối tượng phát hành: Chủ nợ của Công ty.

TT	Họ tên	Số CMND/ CCCD	SLCP phát hành (cổ phần)	Mối quan hệ giữa Công ty và đối tượng phát hành	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Ilinh	001082038029	10.000.000	Không	
2	Nguyễn Bá Hùng	001071015028	11.200.000	Phó chủ tịch HDQT Công ty	
	Tổng cộng		21.200.000		

12. Phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi:

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 của Công ty, giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là: 11.533 đồng/cổ phần;

Hiện tại, cổ phiếu DAG đang niêm yết tại sàn GDCK TP. Hồ Chí Minh, Hội đồng quản trị Công ty đã tham chiếu giá giao dịch cổ phiếu DAG trong 30 phiên giao dịch liên tiếp gần nhất (từ ngày 11/01/2023 đến ngày 28/2/2023) trung bình giá giao dịch là: 3.930 đồng/cổ phiếu;

Căn cứ tình hình thực tế giao dịch cổ phiếu DAG, nhu cầu hoán đổi nợ của Công ty và Nhà đầu tư, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của Nhà đầu tư, Công ty và cổ đông, Hội đồng quản trị đề nghị mức giá cổ phần để hoán đổi nợ là 10.000 đồng/cổ phần, tương ứng tỷ lệ hoán đổi là 10.000 : 1, nghĩa là 10.000 đồng nợ hoán đổi được 01 cổ phần phát hành thêm.

13. Giá phát hành và tỷ lệ hoán đổi: Giá phát hành cổ phần là: 10.000 đồng/cổ phần; tỷ lệ hoán đổi: 10.000 : 1 (nghĩa là 10.000 đồng nợ hoán đổi được 01 cổ phần phát hành thêm).

*VD: Công ty vay của chủ nợ/ Bên cho vay 100.000.000 đồng, với tỷ lệ hoán đổi 10.000 : 1 thì sau khi thực hiện hoán đổi, bên cho vay sẽ nhận được $(100.000.000 * 1) : 10.000 = 10.000$ cổ phần.*

14. Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn: Do tỷ lệ hoán đổi là 10.000 đồng nợ được hoán đổi lấy 01 cổ phần phát hành thêm nên không có cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn.

15. Phương án xử lý cổ phần chưa chào bán hết (nếu có): Số lượng cổ phần chưa chào bán hết theo dự kiến do chủ nợ/ bên cho vay không thực hiện hoán đổi (nếu có), ĐHQĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định xử lý theo quy định của pháp luật và/ hoặc hủy không chào bán.

16. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:

- i. Vốn điều lệ trước khi phát hành: 595.641.120.000 đồng
- ii. Vốn điều lệ dự kiến tăng: 212.000.000.000 đồng
- iii. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 807.641.120.000 đồng

17. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần phát hành hoán đổi nợ bị hạn chế chuyển nhượng một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và báo cáo kết quả tới UBCKNN.
 18. Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2023. Sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
 19. Quyền lợi của các bên sau khi đã thực hiện hoán đổi các khoản nợ:
 - i. Chủ nợ: Khoản nợ được xóa và các Ông Phạm Ngọc Hinh, Nguyễn Bá Hùng không còn là chủ nợ cho các khoản nợ nêu tại văn bản này.
 - ii. Các ông Phạm Ngọc Hinh, Nguyễn Bá Hùng, trở thành cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty và được hưởng đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của cổ đông kể từ thời điểm hoàn tất đợt phát hành.
 - iii. Công ty: Giá trị khoản nợ được hạch toán để tăng vốn chủ sở hữu. Vốn điều lệ tăng tương ứng với số cổ phần đã phát hành và số nợ được xóa. Công ty không còn nghĩa vụ trả nợ bằng tiền cho bên cho vay.
 20. Nguyên tắc thỏa thuận: Theo Biên bản thỏa thuận hoán đổi nợ lấy cổ phần giữa chủ nợ/ Bên cho vay và Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á.
- II. Thông qua việc thay đổi điều khoản quy định Vốn điều lệ tại Điều lệ hoạt động của công ty và điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở KH&ĐT TP. Hà Nội sau khi có văn bản chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành cổ phần của UBCK Nhà nước.
- III. Thông qua việc đăng ký lưu ký cổ phần bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch/ niêm yết cổ phần bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký cổ phần và đăng ký giao dịch/ niêm yết cổ phần bổ sung cho toàn bộ cổ phần phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. Ủy quyền của ĐHĐCĐ cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan để triển khai phương án phát hành riêng lẻ cổ phần để hoán đổi nợ, cụ thể:

- Thông qua việc thỏa thuận hoán đổi nợ với Bên cho vay, Hội đồng quản trị quyết định phương án phát hành cổ phần chi tiết để hoán đổi nợ bao gồm nhưng không giới hạn: (i) số lượng cổ phần phát hành; (ii) giá phát hành và tỷ lệ phát hành cụ thể; (iii) phê duyệt và ký kết hồ sơ liên quan đến việc phát hành cổ phần để hoán đổi nợ với Bên cho vay. Trên cơ sở thỏa thuận và đề nghị của Bên cho vay, Hội đồng quản trị được quyền quyết định lựa chọn một số và/ hoặc toàn bộ Chủ nợ/ Bên cho vay để thực hiện phát hành cổ phần hoán đổi nợ mà không phải xin lại ý kiến của ĐHĐCĐ thông qua.
- HĐQT căn cứ vào tình hình thị trường, hoạt động kinh doanh của Công ty để quyết định thời điểm triển khai phương án phát hành cổ phần để hoán đổi nợ với bên cho vay;
- Ký kết thỏa thuận hoán đổi nợ giữa Bên cho vay và Công ty;
- Xây dựng hồ sơ đăng ký phát hành cổ phần nộp UBCKNN và các cơ quan quản lý có

liên quan; giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đề nghị của UBCKNN và các cơ quan quản lý;

- Hội đồng quản trị quyết định thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phần đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp với tình hình thực tế khi triển khai việc phát hành cổ phần của Công ty.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung GCN đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phần để hoán đổi;
- Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều lệ Công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế phát hành;
- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần được phát hành thành công;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, DHDCD ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước đảm bảo việc phát hành cổ phần của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

✓ Tổng số phiếu tán thành: ... phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, đại diện ... cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện cho cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 14. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ với nội dung như sau:

I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ chi tiết như sau:

1. Tên tổ chức chào bán: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
2. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
3. Mã chứng khoán: DAG
4. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
5. Loại tiền: Việt Nam Đồng
6. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu đã chào bán: 59.564.112 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.984 cổ phiếu
9. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 59.562.128 cổ phiếu

10. Vốn điều lệ hiện tại: 595.641.120.000 đồng
11. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán riêng lẻ tối đa: 20.000.000 cổ phiếu (*Bảng chữ: Hai mươi triệu cổ phiếu*).
12. Tổng giá trị dự kiến chào bán (theo mệnh giá): 200.000.000.000 đồng (*Bảng chữ: Hai trăm tỷ đồng*).
13. Vốn điều lệ DAG sau khi chào bán dự kiến: 1.007.461.120.000 đồng (bao gồm cả phần vốn tăng thêm do chào bán cổ phần hoán đổi nợ)
14. Mục đích chào bán:
 - Góp vốn vào công ty con – Công ty TNHH Nhựa Đông Á để tăng vốn, tiếp tục triển khai Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa – giai đoạn II;
 - Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và/ hoặc Thanh toán nợ vay ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác của Công ty.
15. Hình thức chào bán: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ.
16. Đối tượng chào bán: chào bán cổ phiếu cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
 - ❖ Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đăng ký mua cổ phần chào bán phải đáp ứng tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Chứng khoán. Nhà đầu tư đáp ứng một trong các tiêu chí sau:
 - Là Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, tổ chức tài chính quốc tế, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức tài chính nhà nước được mua chứng khoán theo quy định của pháp luật có liên quan;
 - Là Công ty có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;
 - Là Người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán;
 - Là cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có giá trị tối thiểu là 02 tỷ đồng theo xác nhận của công ty chứng khoán tại thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - Là cá nhân có thu nhập chịu thuế năm gần nhất tối thiểu là 01 tỷ đồng tính đến thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân chi trả.
 - ❖ Danh sách Nhà đầu tư mua cổ phiếu chào bán:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định Danh sách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua cổ phiếu của đợt chào bán riêng lẻ 20 triệu cổ phiếu đáp ứng tiêu chí được ĐHĐCĐ thông qua phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp Nhà đầu tư không mua hoặc không mua hết số lượng cổ phần đăng ký, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty tiếp tục chào bán cho các Nhà đầu tư khác có nhu cầu, đảm bảo tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán bằng mức giá chào bán ban đầu (10.000 đồng/ cổ phiếu) và tuân thủ quy định của pháp luật.

Các nhà đầu tư thực hiện mua cổ phiếu theo quyết định của HĐQT dẫn đến việc

tỷ lệ sở hữu vượt qua các tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định, ĐHĐCĐ chấp thuận cho các Nhà đầu tư mua cổ phiếu mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai.

Trường hợp Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân và người có liên quan mua từ 10% vốn điều lệ trở lên theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối cổ phiếu chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan mua từ 10% vốn điều lệ trở lên theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và báo cáo tại kỳ ĐHĐCĐ gần nhất.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thay đổi danh sách Nhà đầu tư mua cổ phiếu chào bán, số lượng chào bán cho từng nhà đầu tư tùy vào tình hình thực tế chào bán cổ phần. Nhà đầu tư thay thế phải đáp ứng tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua.

17. Chào mua công khai: Trường hợp Nhà đầu tư được HĐQT lựa chọn tham gia mua cổ phần trong đợt chào bán cổ phần khi thực hiện mua cổ phần chào bán đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán, ĐHĐCĐ thông qua cho phép các Nhà đầu tư trên thực hiện mua cổ phần mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.
18. Giá chào bán: 10.000 đồng/ cổ phiếu
19. Căn cứ xác định giá chào bán cổ phiếu:
 - Giá trị sổ sách cổ phiếu DAG theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2022 của Công ty là 11.533 đồng/ cổ phần.
 - Giá trị thị trường của cổ phiếu DAG: căn cứ đóng cửa bình quân 30 phiên giao dịch liên tiếp gần nhất (từ ngày 11/01/2023 đến ngày 28/2/2023) trung bình giá giao dịch là: 3.930 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ vào định hướng hoạt động, nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như nhu cầu tăng vốn điều lệ, nâng cao khả năng chào bán thành công, giá cổ phiếu chào bán là 10.000 đồng/ cổ phiếu.
20. Điều kiện về hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
21. Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2023 phù hợp với tình hình đầu tư và triển khai dự án, sau khi được UBCK Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.
22. Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty: Điều lệ DAG không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.
23. Từ chối quyền ưu tiên mua cổ phần mới chào bán thêm của cổ đông hiện hữu: Đại hội đồng cổ đông đồng ý và xác nhận việc các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phần đối với số cổ phần chào bán riêng lẻ.
24. Phương án xử lý số lượng cổ phần chưa phân phối hết sau đợt chào bán (nếu có): Toàn bộ số cổ phần không phân phối hết do nhà đầu tư từ chối không mua sẽ bị hủy bỏ.

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC CHÀO BÁN

- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là **200.000.000.000 đồng**, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sẽ sử dụng cho một và/hoặc một số mục đích sau: (1) Góp vốn vào Công ty con để thực hiện dự án mở rộng Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa của của Công ty TNHH Nhựa Đông Á; (2) Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và/ hoặc (3) Thanh toán nợ vay ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác của Công ty.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh, nhu cầu vốn đầu tư quyết định chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán bao gồm và không giới hạn việc phân bổ nguồn vốn cho từng mục đích sử dụng vốn, lựa chọn và sắp xếp ưu tiên phương án, mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (có thể lựa chọn 1 hoặc nhiều phương án sử dụng vốn như trên). Hội đồng quản trị có quyền quyết định điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, lợi ích của Công ty và cổ đông.

III. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

Sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, toàn bộ cổ phiếu chào bán tăng vốn sẽ được Đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

IV. THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

- Thực hiện thay đổi Đăng ký kinh doanh với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn.
- Sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty liên quan đến điều khoản quy định về vốn điều lệ theo số vốn điều lệ thực tế chào bán.

V. ỦY QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Thực hiện các thủ tục và công việc liên quan đến việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chào bán cổ phiếu;
- Toàn quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và triển khai chi tiết phương án chào bán cổ phiếu theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền mà không cần xin lại ý kiến Đại hội cổ đông nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty;
- Trong trường hợp cần thiết nhằm đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của công ty, căn cứ tình hình thực tế chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn thời điểm và hoàn thiện thủ tục theo quy định để triển khai thực hiện các phương án chào bán cổ phiếu; Quyết định phương án, kế hoạch sử dụng vốn tương ứng với số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu.
- Quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn và xây dựng phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư của công ty; Cân đối nguồn vốn để phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán vào các mục đích sử dụng vốn một cách hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Căn cứ vào tình hình thực tế chào bán cổ phiếu, Hội đồng quản trị được phép điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn đảm bảo hiệu quả và lợi ích của cổ đông,

Công ty và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn từ việc chào bán cổ phiếu (nếu có) nhằm đảm bảo lợi ích cho Công ty.
 - Quyết định thực hiện tất cả các thủ tục liên quan để đảm bảo việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn việc thực hiện thủ tục khóa room Nhà đầu tư nước ngoài trước, trong và sau đợt chào bán cổ phiếu của Công ty.
 - Chủ động xây dựng hồ sơ và giải trình hồ sơ xin phép đăng ký chào bán gửi UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;
 - Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu để hoán đổi;
 - Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều lệ Công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế chào bán;
 - Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được chào bán thành công;
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
- ✓ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cổ phần chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, đại diện cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.
- ✓ Tổng số phiếu không có ý kiến : phiếu, đại diện cho ... cổ phần chiếm % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 15. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (“Phương án phát hành ESOP”) với nội dung như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ESOP

Phương án phát hành ESOP chi tiết như sau:

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
2. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á
3. Mã chứng khoán: DAG
4. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 59.564.112 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.984 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 59.562.128 cổ phiếu

9. Vốn điều lệ hiện tại: 595.641.120.000 đồng
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 750.000 cổ phiếu (*Bảng chữ: Bảy trăm năm mươi nghìn cổ phiếu*).
11. Tỷ lệ phát hành (tính trên số cổ phiếu đang lưu hành): 1,26%.
12. Tổng giá trị dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 7.500.000.000 đồng (*Bảng chữ: Bảy tỷ năm trăm triệu đồng*).
13. Vốn điều lệ DAG sau khi phát hành dự kiến: 815.141.120.000 đồng (bao gồm cả phần vốn tăng thêm do phát hành cổ phần hoán đổi nợ)
14. Mục đích phát hành:
 - Thu hút cán bộ quản lý và lao động có trình độ và chuyên môn cao;
 - Tạo điều kiện cho các cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động có năng lực tiếp tục cống hiến, gắn bó lâu dài với Công ty.
 - Phát hành ESOP và tăng vốn điều lệ.
15. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thường theo Chương trình lựa chọn cho người lao động. Các đối tượng được phân phối không phải thanh toán tiền.
16. Đối tượng phát hành: Chương trình phát hành ESOP áp dụng đối với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ chủ chốt của Công ty và công ty con, nhân viên có đóng góp xuất sắc, đặc biệt đối với DAG.
17. Tiêu chí phát hành và danh sách CBNV, người lao động được tham gia chương trình phát hành ESOP, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng (số lượng cổ phiếu phát hành cho từng đối tượng): ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị công ty quyết định.
18. Nguồn phát hành: Thặng dư vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2022 theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
19. Điều kiện về hạn chế chuyển nhượng: hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 02 (hai) năm. Chuyển nhượng 50% sau 02 (hai) năm và 50% còn lại sau 03 (ba) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành. Việc thu hồi cổ phiếu của nhân viên đã được thưởng cổ phiếu ESOP do vi phạm quy định về hạn chế chuyển nhượng theo Quy chế phát hành do HĐQT ban hành.
20. Phương án sử dụng vốn: Tăng quy mô vốn điều lệ tăng để sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.
21. Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2023 hoặc thời hạn khác theo quyết định của HĐQT, sau khi có văn bản thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty.

II. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

Sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu ESOP tăng vốn điều lệ, toàn bộ cổ phiếu phát hành tăng vốn sẽ được Đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng

khoán Việt Nam và Đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

III. THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

- Thực hiện thay đổi Đăng ký kinh doanh với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn.
- Sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty liên quan đến điều khoản quy định về vốn điều lệ theo số vốn điều lệ thực tế phát hành.

IV. ỦY QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT quyết định và thực hiện các vấn đề sau:

- Xây dựng quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP và kế hoạch cụ thể, quy định rõ các tiêu chí, danh sách thành viên HĐQT, BTGD, cán bộ chủ chốt của Công ty và Công ty con, các CBCNV có đóng góp xuất sắc, đặc biệt cho DAG được tham gia chương trình ESOP, thời gian triển khai đợt phát hành cũng như các điều kiện ràng buộc về thời hạn chuyển nhượng và các ràng buộc khác, các quyền và nghĩa vụ liên quan đến cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP và điều chỉnh những thay đổi của phương án phát hành (nếu có) cho phù hợp với quy định của pháp luật.
- Quyết định lựa chọn thời gian thực hiện phát hành; quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và triển khai chi tiết phương án phát hành cổ phiếu theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền mà không cần xin lại ý kiến Đại hội cổ đông nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty;
- Chủ động xây dựng hồ sơ và giải trình hồ sơ xin phép đăng ký phát hành gửi UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;
- Thực hiện các thủ tục đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề mà Công ty đăng ký kinh doanh;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu ESOP;
- Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều lệ Công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế phát hành;
- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành thành công;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án phát hành thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh

phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án phát hành này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước đảm bảo việc phát hành cổ phiếu của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Điều 16. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

STT	Họ và tên	Chức danh	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1				
2				

Điều 12. Điều khoản thi hành:

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát và triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất, đúng với các nội dung của nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- CBTT (Sở GD&ĐT TpHCM, UBCKNN);
- Công bố trên website DAG
- Lưu VT, QHCD.

**T/M ĐẠI HỘI ĐÔNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐOÀN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**